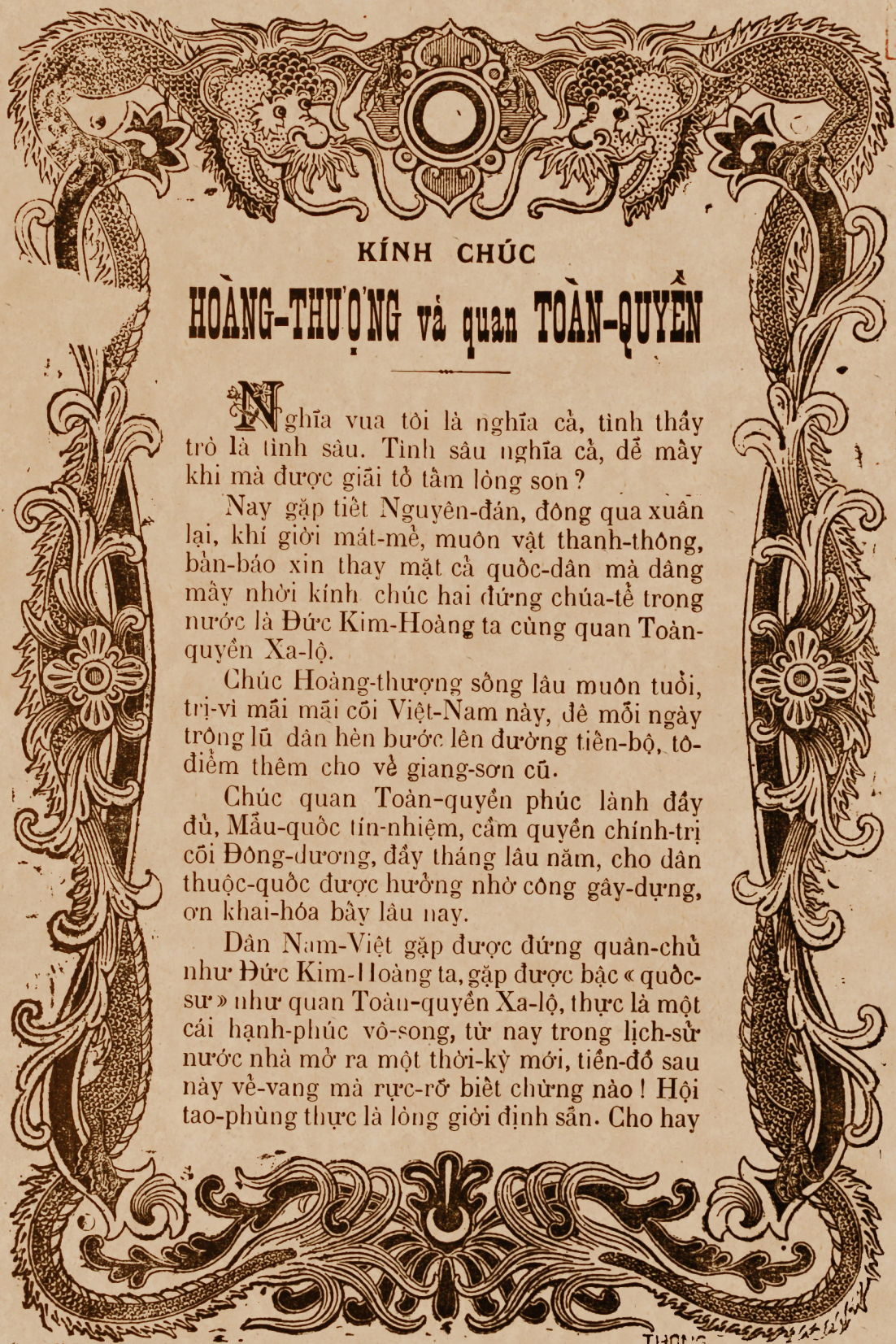


SỔ TẾT. 1918



IN TẠI
ĐÔNG-KINH ẤN-QUÁN (Imprimerie Tonkinnaise)
14-16 Rue du Colon. Hanoi



KÍNH CHÚC

HOÀNG-THƯỢNG và quan TOÀN-QUYỀN

Nghĩa vua tôi là nghĩa cả, tình thầy trò là tình sâu. Tình sâu nghĩa cả, dễ mấy khi mà được giải tỏ tâm lòng son ?

Nay gặp tiết Nguyên-đán, đông qua xuân lại, khí giới mát-mẻ, muôn vật thanh-thông, bàn-báo xin thay mặt cả quốc-dân mà dâng mây nhời kính chúc hai đấng chúa-tể trong nước là Đức Kim-Hoàng ta cùng quan Toàn-quyền Xa-lộ.

Chúc Hoàng-thượng sống lâu muôn tuổi, trị-vì mãi mãi cõi Việt-Nam này, để mỗi ngày trông lữ dân hèn bước lên đường tiên-bộ, tô-diềm thêm cho vẻ giang-sơn cũ.

Chúc quan Toàn-quyền phúc lành đầy đủ, Mẫu-quốc tín-nhiệm, cầm quyền chính-trị cõi Đông-dương, đầy tháng lâu năm, cho dân thuộc-quốc được hưởng nhờ công gây-dựng, ơn khai-hóa bấy lâu nay.

Dân Nam-Việt gặp được đấng quân-chủ như Đức Kim-Hoàng ta, gặp được bậc « quốc-sư » như quan Toàn-quyền Xa-lộ, thực là một cái hạnh-phúc vô-song, từ nay trong lịch-sử nước nhà mở ra một thời-kỳ mới, tiên-đổ sau này về-vang mà rực-rỡ biết chừng nào ! Hội tao-phùng thực là lòng giới định sẵn. Cho hay

THONG.

NGUYỄN-TIÊN-LANG



giới không phụ giống Lạc-Hồng, khiến cho đèn giữa bước đường khó-khăn là cái buổi thay cũ đổi mới này, được gặp thầy gặp chủ ra công đưa giắt, hết sức chăm nom, cho việc cải-lương được an-toàn chót-lọt.

Công-đức ấy nay đã bắt đầu kết quả, ơn nghĩa này thực đáng nên ghi-tạc đá vàng.

Hoàng-thượng cùng với quan Toàn-quyền đồng-tâm hiệp-lực mưu những việc ích-quốc lợi-dân, nước ta dân ta thực có thể trông mong sắp đèn ngày tái-tạo.

Trong khoảng mấy tháng gần đây, nào là Thánh-dụ tuyên-bồ luật mới, nào là Thánh-dụ khuyến chước-thư lập-ngôn, nhời vàng ngọc vẫn còn văng-vẳng bên tai kẻ thần-hạ.

Cùng trong khoảng ấy, nào là trường Đại-học lập-thành, nào là đội thương-thuyền khởi dựng, nền giáo-dục đã mở-mang, đường kinh-tê lại phát-đạt, quốc-dân hãy còn nức lòng cổ-võ.

Ấy trong thời-gian hẹp-hòi như thế mà công-nghiệp của Hoàng-thượng cùng quan Toàn-quyền đã to-tát như vậy. Xem đó cũng khá biết trong những ngày, những tháng, những năm lâu dài về sau này còn nẩy được bao nhiêu cái mầm những công hay việc tốt nữa! Mỗi cái rồi mọc thành cây, sinh hoa kết quả, thực là những cây hạnh-phúc chung của mấy mươi triệu đồng-bào ta vậy.

Nhưng muốn cho cây chóng tươi chóng tốt, phải có gió hòa mưa thuận mới mọc mới nhơn được. Thê-giới ngày nay đương điên-dào vì cuộc chiến-tranh thiên sáu vạn thảm này. Văn-minh đương đánh nhau với dã-man, công-lý đương chông-đồi với cường-quyền. Bao giờ dã-man thua, cường-quyền lụn, thì thiên-hạ mới được hưởng hòa-bình, những hoa tươi cỏ tốt mới lại có sinh-khí mà sông được. Bởi vậy nên ta mong cho tiền-đổ nước ta bao nhiêu, ta phải cầu-nguyện trong lòng cho cuộc chiến-tranh của nước Đại-Pháp bảo-hộ ta chóng thu toàn-thắng; có thế thì cái hạnh-phúc của vua hiền thầy giỏi đã gây dựng cho ta mới được lâu bền mà trọn vẹn vậy.

Nay gặp hội Tân-xuân, xin tung-hò « Vạn tuê » :

Đại-Nam Khải-dịnh Hoàng-dê vạn tuê !

Toàn-quyền Xa-lô đại-nhân vạn tuê !

Đại-Nam cô-quốc vạn vạn tuê !!

Đại-Pháp ân-quốc vạn vạn tuê !!

NAM-PHONG.

SỞ TẾT

CỦA BÁO « NAM-PHONG »

Cả năm có ngày Tết là vui. Vui ấy là vui chung cả mọi người, vui suốt trong xã-hội, vui khắp một quốc-dân ; trong thế-giới để không đâu có một cuộc vui hoàn-toàn như vậy. Dẫu người buồn đến Tết cũng phải vui : vui ngày Tết là cái vui để « truyền-nhiệm » vậy.

Bản-báo đối với các bạn đọc báo những ngày thường vẫn giữ một thái-độ quá nghiêm, tự-hồ như lạnh-nhạt, chỉ chuyên-trọng đường tư-tưởng học-vấn, không hề chú-ý đến những lời văn-chương tiêu-khiển, như câu hát làng-lợ, nhời thơ bay bướm. Sự đó là bản-báo cô-ý như thế : đã từng nhận cái tội hư-văn, cái thói ngậm-vĩnh hại cho nước ta nhiều lắm, nên phạm lập-ngôn khởi-luận vẫn thiên-trọng sự *thực* hơn sự *phẩm*. Nhưng cái thái-độ nghiêm-khắc ấy tuy ngày thường là phải, mà gặp những thời-tiết vui vẻ, như hội Tân-xuân này, đối với cảnh, đối với người, đối với lòng hoan-hỉ của mấy triệu quốc-dân, tựa-hồ như gảy khúc đàn sai dịp vậy.

Bản-báo muốn cho khúc đàn riêng của mình không đến nỗi sai dịp với khúc đàn chung của



xã-hội trong buổi đầu năm xuân mới, giờ âm khí hòa, cảnh vật tươi cười, lòng người hớn-hở, lại muốn không trái cái chủ-nghĩa lúc bình-thường, bèn định in riêng ra tập ngày Tết này, ngoài những sô báo thường, trước là để cùng quốc-dân góp một phần vào cuộc vui chung, sau là để tặng các bạn đọc báo đã có bụng tin yêu gửi mua từ đầu đèn nay một cái quà hợp với cảnh năm mới.

Nhời bàn thiết-thực, nghĩa-lý sâu-xa, đó là cái món ăn chắc-bỏ những ngày thường ; của ăn sông người, nên trọng là phải. Nhưng thỉnh-thoảng cũng phải nếm miếng bánh đường, nhấp chén rượu ngọt cho khoan-khoái tinh-thần, nên giọng hát êm tai, truyện vui khoái-trí cũng là một món không thể khuyết được.

Trong sáu tháng nay, các bạn đọc báo đã cùng với bản-báo vầy-vùng trong bể học-vân, rong-ruổi trên trường nghị-luận, những món chắc-bỏ để nuôi tinh-thần trí-thức cũng đã nếm qua ít nhiều mà biết cái dã-vị thực-thà. Vậy nay xin hiên các bạn một mâm đồ ngọt, gọi là cái quà ăn chơi trong vài ngày Tết: mứt bách-quả, bánh ngũ-sắc, mỗi thứ một ít, kể cả thứ bánh ngoài Bắc ta tục gọi là bánh « xã-trưởng », ngoài quả cà trong quả táo, nhưng toàn là những thức ngon miệng để tiêu vầy.

Mong rằng các bạn sẽ vui lòng mà nếm cái quà năm mới này. Có thức gì không vừa ý xin cũng rộng thứ cho : bản-báo bước sang năm nay tính theo lời tổ-quốc mới được là hai tuổi : nghề bánh-trái đã khéo sao bằng các chị em !

PHẠM QUỲNH.



MỪNG NĂM MỚI

Năm cũ *Đinh-tị* đã hầu qua, năm mới *Mậu-ngọ* đã sắp đến, đông tàn rồi lại sang xuân, ta chắc rằng cái ngày nguyên-đán mới mẻ này, nhà nào nhà nấy, pháo đốt vang tai, đối hồng rực cửa, cơ-đồ dồi mới, cảnh-tượng khác xưa, kẻ lại người qua, không ai là không mừng rỡ mà chúc nhau rằng: « Năm cũ đã qua, năm mới đã đến, *đinh-tài-lưỡng-vượng, phúc-lộc-song-toàn.* » Những hoa cát-trường ở miệng người, như đua nhau phun nở trong ba ngày Tết.

Chúng ta đối với xã-hội có cái trách-nhiệm ngôn-luận, trông sớm chuông khuya, tiếng vang khua động, đâu có nhẽ lại bỏ quá cái thì-giờ quý báu ấy, mà im bất không có một nhời nào để chúc mừng đồng-bào ta hay sao? Song chúng ta biết chúc mừng cho ai bây giờ? Chúc quan ư? chúc dân ư? chúc học-trò ư? hay là người làm ruộng, làm thợ, đi buôn đi bán ư? Có bậc già cả, có bậc trai trẻ, biết bao nhiêu là hạng người, mỗi người riêng mỗi tuổi, ta thề nào nhất-nhất mà chúc mừng cho khắp cả được? Tuy vậy, ta cũng không thề đừng được, vậy xin thắp hương rải hoa, hun bút mở giấy, mà mừng tuổi cho nước nhà.

Này, đồng-bào ta ơi! non cao núi nhơn, vôi vọi nghìn thu, sông cả nguồn sâu, thênh thênh một dải, dòng dõi thần-minh, cùng nhau sum họp, vẫn còn đông đúc mãi mãi ở đây, dài dằng-dặc không biết đâu là cùng, xa vắng-lắc không biết bao giờ nghỉ, cái thế-giới sau này chưa lại, ta tài nào mà biết được, vì cứ bắt chước nhời chúc của Phong-nhân đời xưa mà reo lên rằng: « *Đại-Nam vạn-tuế! vạn-vạn-tuế!!* » cũng chỉ là một câu thường-sáo mà thôi. Chúng ta sẽ chỉ mừng năm nay, mà năm nay chính là năm thứ ba niên-hiệu *Khải-Định* của đức Kim-Thượng ta, năm thứ 34 sau khi điều-ước *Đại-Pháp Bảo-hộ* lập thành, tức là năm thứ hai báo *Nam-phong tạp-chí* này ra đời vừa được sáu tháng vậy. Lịch-sử nước cũ nhà ta nay thêm lên một tuổi. bây giờ ta xin chúc mừng cái tuổi ấy, mà bấm đốt ngón tay tính qua năm cũ xem nước ta, từ đây trở về trước đã trải qua bao nhiêu ngày tháng, được trông bao nhiêu là quang-cảnh năm mới rồi.

Đời thừa hồng-hoang, ta không có thể xét được, ta chỉ cứ trong lịch-sử ghi chép, mà sẽ kể bày ra như sau này.

Nghe rằng : Vua Hùng-vương dựng nước 18 đời trải 2222 năm, đến đời Thục An-dương-vương khởi lên được 50 năm ; thuộc 3 đời vua nhà Triệu 59 năm ; nội-thuộc nước Tàu về nhà Tây-Hán, Đông-Hán, Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương, cả thảy 652 năm ; vua Lý Nam-đế khởi tự năm *Giáp-ti* đến năm *Mậu-thìn*, cả thảy 5 năm ; vua Triệu Việt-vương khởi năm *Kỷ-tỵ* tới năm *Canh-dần*, cả thảy 22 năm ; ông Lý Phật-tử khởi năm *Tân-mão* đến năm *Nhâm-tuất*, cả thảy 37 năm ; lại nội-thuộc về nước Tàu, nhà Tùy, nhà Đường, đời Ngũ-qui, nhà Tấn, khởi tự năm Đại-nghiệp-nguyên-niên nhà Tùy, đến năm Thiên-phúc-tam-niên nhà Tấn, cả thảy 306 năm ; ông Khúc Thừa-Hiệu tự xưng Tiết-độ-sứ 16 năm ; ông Dương Đình-Nghệ tự xưng Tiết-độ-sứ 7 năm ; Ngô-vương Quyền 6 năm ; Dương Tam-Kha 6 năm ; Ngô-nam-tấn-vương 15 năm ; Thập-nhị-sứ-quân 2 năm ; vua Đinh Tiên-hoàng đến Thiệu-đế cả thảy 13 năm ; vua Lê Đại-hành đến vua Long-Đĩnh, 3 đời cả thảy 29 năm ; nhà Lý khởi tự vua Thái-Tổ đến bà Chiêu-hoàng, 8 đời, cả thảy 360 năm ; nhà Trần khởi tự vua Thái-tôn đến vua Thiệu-đế, cả thảy 12 đời, 174 năm ; nhà Nhuận-Hồ 7 năm ; nhà Hậu-Trần hai vua 7 năm ; thuộc về nước Tàu đời Vĩnh-lạc nhà Minh 4 năm ; nhà Lê độc-lập khởi tự vua Thái-Tổ đến vua Chiêu-tôn, 9 đời cả thảy 109 năm ; nhà Mạc 3 năm ; nhà Hậu-Lê khởi tự vua Trang-tôn đến vua Chiêu-thống 16 đời, cả thảy 257 năm ; nhà Tây-sơn 15 năm ; đến Bản-triều dựng nghiệp định đô ở Phú-xuân-kinh, niên-hiệu Gia-long 18 năm ; Minh-mệnh 21 năm ; Thiệu-trị 7 năm ; Tự-đức 36 năm ; Kiến-phúc 1 năm ; Hàm-nghi 1 năm ; Đồng-khánh 3 năm ; Thành-thái 19 năm ; Duy-lân 9 năm ; đến đức Vạn-tuế ta bây giờ kể là năm thứ 3.

Kể tóm cả lại, thời nước ta tự vua Hùng-vương dựng nước đến giờ, đã đầy 4490 năm linh. Lấy 30 năm kể làm một đời, thời người đời vua Hùng-vương, chính là ông Thủy-tổ thứ 139 của chúng ta vậy.

Này các ngài ơi ! nước ta đã trải lâu ngày như vậy, mà năm năm tháng tháng ngày ngày ở trong 4400 năm linh ấy, đều là cái thì-giờ của một trăm ba bốn mươi đời tổ-lôn chúng ta khai sông mở núi, gây-dựng nhọc-nhắn, không biết bao nhiêu công-trình, góp cái thái-bình hạnh-phúc, để cho hàng con cháu chúng ta hưởng thụ mãi đến giờ vậy.

Kể từ đời hỗn-mang rồi mà thành ra bộ-thuộc, thành ra quốc-gia ; tự thừa đóng cửa khóa ngòi, rồi mà mở mang, mà văn-hóa ; năm này tiến một bước, sang năm tiến một bước, mà thành ra một cái nước hoàn-toàn.

Nhưng cái tuổi nước từ trước, thì tự tay của tổ-tiên chúng ta sửa sang lấy, mà làm cho dài ra. Còn như tuổi nước bây giờ về sau, thì

lại là phận-vị của anh em đồng-bào chúng ta, phải cùng mó tay vào mà sửa sang bồi-dưỡng đề nối-noi mới được. Gặp cái quang-cảnh năm mới như thế này, chúng ta há nên đông dài lẫn thẩn mà bỏ hoài mất cái thì giờ quý báu hơn 360 ngày sắp đến này hay sao ?

Này đồng-bang ta ơi ! năm mới nên qui là vì cái gì ? là vì so với năm cũ có cái hiện-tượng ngày rộng tháng dài vậy. Nước Nam ta từ khi nhà nước Đại-Pháp chưa sang bảo-hộ về trước, đó thuộc về cái thời-dại cũ, đành không bàn chi nữa ; từ khi nhà nước Đại-Pháp đã bảo-hộ đến giờ, vào khoảng vài mươi năm nay, thì chính là cái thời-dại thay cũ mà đổi mới vậy. Nói về đường chính-trị, thì tân-chính đã thi-hành ; nói về đường học-thuật, thì sự học mới đã mở rộng ; nói về đường nông, công, thương, cổ, thì nào là đồ máy đồ điện, nghề nọ nghề kia, nào là khăn thổ khai hoang, nào là xe hỏa tàu-thủy, dù ngược dù xuôi, muốn sao muốn vậy, vạn sự đều được như ý cả.

Không những thế thôi, lại ra công dựng đất, hết sức mở mang, xẻ núi khai sông, mở đường lập chợ, công-cuộc rực-rỡ mà vẻ-vang thay ! Đất nước gấm thêu, người dân hoa nở, mà thành ra một cái nước Việt-Nam mới ở trong thế-kỷ này, đó tựa hồ như tuổi nước từ nay nhờ tay chánh-phủ tái-tạo mà vì cái nước cũ nghìn năm của ta ban cho một phương « phản-lão-hoàn-đồng » vậy. Nhưng coi lại cái trí khôn của dân nước ta, ki ông biết có thể đón được cái cơ-hội mới, cảm được cái phong-hóa mới này, để khiến cho vận nước mỗi ngày một thịnh lên được chăng ? Kia xem trước 6 tháng năm cũ vừa rồi, nhà Đại-học-đường đã lập ; sách luật mới đã ban ; đội thuyền buôn đã đặt vậy. Cái thời-kỳ trưởng-thành của nước Việt-Nam ta, thật chính là ở cái thời-kỳ từ năm nay về sau vậy.

Tuy vậy : nước cố-nhiên đã đến cái tuổi trưởng-thành thật, thế nhưng mà nước không có thể tự-nhiên mà trưởng-thành được, sửa sang cái cơ-nghiệp trưởng-thành là trách-nhiệm của người dân trong nước vậy.

Kìa ! lúc nào mà rậm rạp chông gai, rừng xanh nước độc, vẫn là một mảnh đất ấy ; lại lúc nào mà mở mang xum họp, ruộng đất cấy cày, cũng là một miếng đất ấy ; lại lúc nào mà đuổi giặc Nguyên, bắt tướng Hồ, đánh Chiêm-thành, lấy Chân-lạp, nhất-thống-son-hà, gây dựng cơ-nghiệp, cũng là một miếng đất ấy ; lại lúc nào mà đàn-diêm kết thề, Tây-Nam giao-ước, cũng chẳng qua là một miếng đất ấy mà thôi. Dầu trong khoảng đó, lúc trị, lúc loạn, lúc phế, lúc hưng, vận-hội đổi thay, vẻ này vẻ khác, mà non sông đất nước, y nguyên còn đó trợ trợ, không biết trải bao nhiêu tháng tháng năm năm, mà phía đất Nam-giao vẫn tự-nhiên là một nơi bất tiêu bất diệt. Rồi từ đó mà năm

bảy nghìn năm, mà muôn năm, ức triệu năm, kinh-cai vô số năm, cũ qua mới lại, không biết thế nào mà kê cho hết, không biết thế nào mà tính cho cùng vậy.

Chúng ta muốn mừng tuổi nước, nhưng nước vẫn sống lâu, lo là phải mừng, chỉ nên mừng là mừng cho người ầu ở trong nước này.

Ngày tháng như trôi đưa, kiếp người không phải sắt đá. Phàm các người bầm tinh-anh của giới đất, trung tú-khi của non sông, sinh ra ở trên đất nước này phồng được bao nhiêu năm, dẫu sống lâu cho lắm, chẳng qua bảy tám chín mươi tuổi, trừ bỏ cái thời-kỳ trẻ mỗ già nua ra ngoài, thì cái thì giờ có ích với xã-hội, chẳng qua chỉ ở trong khoảng độ hai ba mươi năm mà thôi.

Các ngài ơi ! kiếp trước chúng ta, chưa chắc chúng ta đã được làm người cò-nhân, kiếp sau chúng ta, chưa chắc chúng ta lại được làm người hậu-tiến, chúng ta chính là một phần người trong đất nước ở kiếp này, tiêu thụ cái quang-cảnh một năm, mà chính ở trong cái quang-cảnh năm này, là đang lúc Nhà-nước cải lương chính-trị ; sửa sang pháp-luật ; cổ vũ sự-học ; mở mang nghiệp buôn ; khích-khuyến kẻ nông-công, khiến cho nước ta càng thêm lên được một năm, thì lại càng tiến bộ lên được một bước. Thế thời chúng ta được gặp gỡ cái cảnh-tượng năm mới, há lại không nên lợi dụng lấy mà nỗ lực cho ngày qua tháng ruổi vào chốn hư-vô rư ! Bóng sáng thoáng qua, ngày sau còn rộng, phàm những sự nghiệp duy-tân của nước ta, hoặc mọc mầm ở năm trước, hoặc nở trổ tự năm nay, học-thuật nên làm thế nào cho cao thâm, sinh kế nên làm thế nào cho rộng rãi, chính-trị nên làm thế nào cho hoàn-toàn, không việc gì là không phải việc nghĩa-vụ nên làm ở trong cái năm mới này cả. Vậy dám chúc già trẻ giai gái, sĩ nông công thương, cho chí hết thầy các người trong nước, nhân dịp bước lên, đua hơn ganh được, họa may ra dòng thần dõi thánh, rạng vẻ thêm hoa, đối với người xưa mà không hổ, đối với người sau mà có danh, rồi mà cái tuổi thọ của nước nhà ta, được hưởng một cái phúc lâu dài không có kỳ hạn, ấy là cũng bởi các bậc người ở trong năm mới này, không phi thì giờ, không bỏ nghề nghiệp, đồng lòng hiệp sức, tiếp ngọn nối ngành, để làm cho một ngày một dài ra vậy. Vậy nên chúng ta đương lúc thiếu-quang sắp đến, muốn mừng năm mới, mà lại rất mong cho 20 triệu đồng-bào ta, chớ nên phụ cái năm mới này.

NAM-PHONG.

Xuân-từ

Xa nhau biết mấy dặm trường,
 Vui xuân lạc-thảo vài hàng mừng ai.
 Ngày xuân, xuân hãy còn dài,
 Tiết xuân đâu đổi lòng người dám thay?
 Chúc xuân một chén đưa cay,
 Đêm xuân luống những tỉnh say vì tình.
 Chào xuân hoa thắm đầy cành,
 Gió xuân lay động bức màn tương-tư.
 Chứa xuân sao khéo thờ-ơ,
 Tơ xuân này biết bao giờ nhiệm trao?
 Mưa xuân mơn mớn nhĩ đào,
 Vườn xuân chi nở ngấn rào chim xanh.
 Nhựa xuân ai tưới cây « tình »,
 Nụ xuân ai hái cảm bình thư-hương?
 Thương xuân trải mấy đoạn tràng,
 Yếu xuân ta bảo con đường ái ân.
 Mãn xuân chờ khách văn-nhân,
 Duyên xuân xe chỉ Tấn, Tần mai sau.
 Sách xuân chép chữ hảo-cầu,
 Bông xuân đua nở một màu cười xuân.

LUƠNG-ĐIỀN.

Mừng xuân cũ lại đến

Xuân chủ đưa xuân đã tới gần,
 Cổ hoa hơn hở giây mừng xuân.
 Thấy xuân ai bảo là xuân mới!
 Nay mỗi năm xuân lại một lần.

II

Cái cảnh xuân quang vẫn thế mà!
 Chứa xuân chừng cũng vẫn quen ta.
 Xuân quay giở lại là năm mới.
 Xuân cũ mà năm mới mãi a?



III

Cảnh cũ lâu nay những thế nào ?
 Chờ *xuân* này lại thử xem sao !
 Nhân-gian rộn-rịp mừng năm mới,
 Ta cũng mừng ta tuổi đã cao.

IV

Mong có mưa *xuân* khắp cõi trần,
 Cỏ hoa tươi tốt vẹn mười phân.
 Dân ta may được văn-minh cả,
 Chẳng những *xuân* về cảnh mới *xuân*.

V

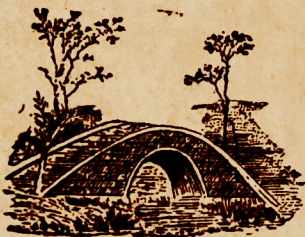
Mấy độ *xuân* gần *xuân* lại xa,
 Cái *xuân* tuy cũ vẫn không già.
 Về người mong cũng như *xuân* nhĩ !
 Mỗi một năm càng mới mãi ra !

VI

Cái lối chơi *xuân* có lạ gì.
 Người đời còn tưởng những chi chi ?
 Đem câu nôm cũ mừng *xuân* cũ,
 Ấy sự mừng ta nghĩ cũng kỳ !

Thái-bình, TRỊNH THU-TÂM.

 ịnh xuân



Còn giờ, còn đất, vẫn còn xuân,
 Qua hạ thu đông biết mấy lần.
 Muốn nước vang lừng mừng gặp hội,
 Trăm hoa hồng tiá nở đầy sân.
 Ngày giờ khi lại thêm dài rộng,
 Quả đất cho hay có chuyển vần.
 Ướm hỏi bao giờ xuân ấy hết ?
 Còn giờ, còn đất vẫn còn xuân.

TRẦN MAI-KHÔI.



Tiền ông Táo

Tôi tiền ông lên đến tận giới,
Giới mà có hỏi đến thẳng tôi.
Ghé tai sẽ nói rằng: « Tôi mạnh,
Bồng lộc thừa ăn với đủ chơi. »

MÂU-CHÂU.

Mừng xuân-nhật

Đêm đông đặng đặng, bâng khuâng đương giấc điệp mơ màng, chợt nghe tiếng pháo nổ vang tai, nêu kêu loảng soảng, giật mình thức giấc, mừng thầm rằng năm đã sang xuân.

Mà nên mừng thật, mà lạ thật. Nay vừa mới chiều hôm qua, kẻ đòi công người đòi nợ, chạy ngược chạy xuôi, tiếng đòi tiếng khát, rào-rào như thề mưa sa ; thế mà hôm nay, đã thấy tùm năm tùm ba, nào bà chúc nhau phát tài sai lộc, buôn bán nhất bản vạn lợi, nào ông chúc nhau thắng quan tiến chức, cuối năm để con giai, các cô thì hơn hờ chúc nhau đất chồng, các cậu thì tươi cười mừng nhau đất vợ, thế chẳng lạ và nên mừng lắm ru ?

Vừa mới sáng hôm qua, người thì tay sách sách nách mang, kẻ thì chân lấm tay bùn, thế mà sáng hôm nay đã thấy ai cũng quần lành áo tốt, trông rất bảnh bao, chỗ này đám bài lá, chỗ kia đám búng quay, thế chẳng nên mừng lắm ru ?

Vừa mới trưa hôm qua, nhà nào nhà ấy, bừa bãi rộn rịp, thế mà ngày hôm nay, đã thấy nhà nào cũng câu đối đỏ dán sáng choang, đào, cúc, thủy-tiên bày la liệt, ấy cũng là một cảnh nên mừng.

Vừa mới chiều hôm qua, các cửa đền cửa chùa, cửa điện, cửa phủ, cửa nào cũng vắng ngắt như chùa bà Banh, thế mà ngày hôm nay, thì đền nào phủ ấy đã dập diu tài-tử giai-nhân, ngựa xe như nước, áo quần như nêm ; ấy cũng là một cảnh nên mừng.

Nhưng nên mừng nhất là : đương mùa đông lạnh lẽo, bỗng gặp tân-xuân, khi giới mát mẻ, cỏ cây xanh tốt, trăm hoa đua nở, hồng tía đua tươi, thỉnh thoảng lại có rầm hạt mưa xuân lác đác, vài trận gió xuân nồng nực những mùi hương, khiến cho những khách thanh-xuân, trông cảnh-tượng ấy mà lòng xuân ngao ngán.

Than ôi, ngày vẫn ngày ấy, tháng vẫn tháng ấy, năm vẫn năm ấy, người vẫn người ấy, từ hôm 30 qua sang ngày mồng một, cách nhau phỏng có bao lâu, thế mà đã đổi buồn ra vui, đổi cũ ra mới,

nào giang sơn, nào nhân vật, đều thay đổi cả quang-cảnh, hình như một tán-thế-giới nào mới xuất-hiện ra. Ước gì tuổi xuân xanh chúng ta, cứ vẫn còn xuân mãi, thiếu-quang chín chục, đời ra ba vạn sáu nghìn ngày, thì lại còn vui biết là đường nào! lại còn mừng biết là đường nào! Ai ôi! chơi xuân kéo hết xuân đi.

CUNG-THỨC-THIÊN.

Bài hát nói

I

Hát xuân

Đồng thị thiên nhai luân lạc khách; gặp nhau đây vội trách nhau chi? Mặt tài tình là mấy kẻ nam-nhi; đã đan-diêu, lại thôi đi thì cũng đại. Sách có chữ *thanh xuân nan tái*; buồn cho ai mà ái ngại cho ai. Núi cao sông hãy còn dài!

II

Tiến biệt

Ngán cho nỗi xoay vần thế-cục; xum họp này chả bỏ lúc phân-ly. Hỡi ông tơ độc địa làm chi, bắt kẻ ở người đi mà nỡ được. Thôi, đã trót cùng nhau nguyện ước; duyên đôi ta chả trước thì sau. Yêu nhau nhớ lấy nhời nhau!

CUNG-THỨC-THIÊN.

Bài phú tài bàn ⁽¹⁾

Tài-bàn, tài-bàn, ai sinh ra chàng; trăm hai mươi quân, phu ba kéo hàng; cũng vạn, văn, sách, cũng chi, lão, thang. Nào ăn, nào đánh, muốn đọc, muốn ngang. Có lạ gì đầu, tở tôm một phường. Có khác gì đầu, khác mười lưng khăn. Từ khi mới sang, vác mặt nghênh ngang; đi đâu theo đấy, xum họp thành làng.

Nguyên người ở đâu? — Người ở bên Tàu. Tên người ai đặt? Họ người ai đầu? — Trong phường dệt gấm, chủ chiệc bán đầu ⁽²⁾.

(1) Bài phú tài-bàn này của cụ huyện Nễ, trong bản sao mất một đoạn cuối, bản-báo chưa kịp hồi được. Song thấy bài hợp với cảnh xuân, nên đăng vào số Tết này. Khi nào hồi được toàn văn sẽ in tiếp về sau.

(2) Nguyên cổ bài trước có đề mấy chữ 織錦賣油郎所製

Vài mươi năm trước, qua nước Nam-Việt; xưa chưa biết ai, nay ai cũng biết. Càng quen thuộc lắm, chơi bời càng riết; kẻ mặt làng chơi, tinh sao cho xiết!

Thím khách, cô tây, bác thông, cậu ký, thầy giáo, thầy nho, cụ tông, cụ lý, ông cả, bà lớn, bố cu, mẹ đĩ, đến cả sãi chùa, cùng đàn trẻ bé; rằng buồn ông chơi, thấy vui cháu ké.

Giời ơi là giờ! đời ơi là đời! Người đâu có người? Chơi đâu có chơi?! Tiền lưng đã sẵn, bạc thiếu chi nơi.

Nơi thời :

Lầu hồng gió cuốn, gác tia giăng soi; đèn pha-lê thấp, sập vân-mẫu ngồi; kẻ hầu bốc nọc, đĩa chực chia bài; trăm nghìn không kẻ, chơi lấy kéo hoài.

Nơi thời :

Mấy mặt làng nho, vài người bạn cũ; điều thuốc miếng giàu, câu thơ văn phú; ngày hầy còn dài, ta chơi cho bỏ.

Lại kia :

Mấy cậu dẹo giai, mấy ả mảy ngài, đồng hồ túi áo, kim-cương hoa tai. Ma-đam, me-sir, móc lưng cổ bài. Chim chuột là cốt, được thua cũng lời.

Lại kia :

Nhà gianh rếch rác, giường che lệch lạc, thẳng quần lỏng bàn, đĩa khăn mảnh bát, xô lá một phường, bọm keo một loạt; thuốc khét râu ngô, nước bung chè hạt. Người mừi đồng su, bài một cổ nát. Ngọn đèn lờ mờ, năm canh xào xạc.

Đến như :

Tam-quan đóng chặt, ba chủ đầu trọc, chuông sớm thừa boong, mỗ trưa đồn cốc, kinh mới ai cầu, kệ cũ biếng đọc. Nam-vô phát ời, bá nhọ tiều học. Tiền cúng vải dăng, cổ bài vải móc. Cũng gọi là chơi, cũng góp với đời, cũng chạy, cũng báo, cũng sủ, cũng tài.... (Khuyết)

.... Thôi, thôi, thôi, thôi! chú tài thím tài, ông bàn bà bàn, xin xuống tàu trước, cả nước tôi van!!

Nhẽ-xuyên NGUYỄN THIÊN-KẾ.

Năm mới bàn truyện mới

Tiếng pháo vang giờ, mùi hương ngào ngạt, bây giờ sang năm mới rồi!

Năm mới, cảnh-tượng hình như mới, cái cảm-giác con người ta

đối với cảnh vật thấy mình cũng như là mới, thì đồ ăn thức ^lmặc cái chi cũng phải mới. Vậy thế, tư-tưởng cũng phải mới, ngôn-luận cũng phải mới. Qui thay chữ mới! đẹp thay chữ mới! Ta xin cầu cho quốc-dân theo năm mới mà học-thuật, chính-trị, giáo-dục, kinh-tế, nhân-tâm, phong-tục muôn sự, sự gì cũng đều mới. Vậy ta mừng năm mới, ta nói truyện mới.

Mới là đối với cũ, có mới thì có cũ, có cũ mấy có mới, chả thể thì ở đâu mà ra cái chữ « mới » ?

Hồi hồng-mông mới mở, người ta ở lều chui hốc, uống máu mặc da, bây giờ thật là rất cũ mất rồi.

Cả đến như cặp cẳng các cụ-lớn, túi roi ông đường-quan, câu kinh-nghĩa, nhời văn-sách, cái sỏ việc làng, nắm xôi việc giáp, phong-độ các thầy nho, tư-cách các cậu-ấm gần đây, bây giờ cũng đã là cũ quá mất rồi.

Buổi văn-minh càng ngày càng mới, cung-thất ngày một lạ, gấm vóc ngày một tốt, cao lương mỹ vị ngày một ngon, tàu ngầm đầy bể, máy bay lưng giời, ngày một kỳ kỳ, quái quái, sánh với nghìn năm trước, trăm năm trước, vài mươi năm về trước cũng đã xa lắc vậy.

Thế mà bây giờ các cụ kỳ-cựu còn lắm cụ giờ tay giay miệng, khăng khăng nói giữ cựu-chương, cựu-chế, cựu-học, cựu-phong, hình như cái gì cũng chuyên về cũ cả. Thế thì sao chả phá nhà cửa mà ở hang hốc, bỏ quần áo mà mặc da lông, vắt cá thịt mà ăn tươi nuốt sống. Ta dám chắc không sao thế được.

Ý chừng công-lý thế-giới mới với cũ không đứng được với nhau, mới với cũ cũng không có hẳn tên. Ta thấy thời đi thế, thế đi thế, thì dẫu ngày xưa cho là mới, ngày nay cho là cũ, thì cũng phải bỏ ngày xưa đi mà theo ngày nay. Ngày nay cho là mới, mai sau cho là cũ, cũng nên bỏ ngày nay mà theo ngày sau mới là phải vậy.

Cái mới không có thời buổi nào, mà cũng không có biết đến đâu là bờ là cỏi cả. Thế ra người ta ở đời lúc nào cũng phải gắng bước lên con đường mới luôn luôn, không sao khur khur thủ-cựu được.

*Ngày xuân mới cả phương giời,
Bút hoa bàn phẩm với người đồng bang.
Con đường tiến bộ còn trường,
Muốn ngày ngày mới phải thường bước lên.*

MÀU-CHÂU.



Hát xuân

(Khúc Túy hậu ca)

Giời đất chuyển vần còn lắm hội,
Tiệc xuân vui biết mấy mươi lần !
Ta muốn đề thanh xuân đi lại,
Xuân đây non non mãi chưa già.
Vui xuân vì xuân từ xuân hoa,
Xuân thiên, xuân nhật bao là thú vui.

Nhàn ẩm-tửu lai tỉnh phục túy 閒飲酒來醒復醉. Vui thánh hiền mà thỏa chí trần ai. Say, say rần rít cung mây, trông trong chén cúc thương đầy không vơi.

Tối ái hoa khai hồng gián tử 最愛花開紅間紫. Vui đông quân nay hơn hờ đua cười. Sinh sinh chung cả một giới, cho hay cảnh cũng chiều người chủ trương.

Thiên sắc thanh thương xuân thái lệ 天色清蒼春彩麗. Vui thiều-quang nào khéo vẽ nên tranh. Liễu xanh mai trắng phở hình, cỏ cây trăm thức ra tình khoe tươi.

Nhật ảnh đề hồi xuân trú vĩnh 日影抵徊春晝永. Vui thanh-dương lấp lánh lần bên rèm. Oanh ca yến hót bên thềm, tháng ngày dài rộng nhiều niềm mừng thay. Chơi xuân vui mãi thế này !

TRẦN MAI-KHÔI.

Bài hát tiền

Kim chi nhân duy tiền nhi dĩ, hết tiền tiêu tráng-sĩ cũng năm co. Chẳng khôn ngoan cũng chẳng thân-sơ, có hơi kềm mới tha hồ ngang ngửa. Hồi khan thế sự kim năng ngữ, thuyết đáo nhân tình kiếm欲鳴. Dơ dảng thay những mặt tài linh, co quắp lắm cũng ra hình thủ-lỗ. Nghìn vàng hết, hết rồi lại có, chữ bất-nhân tạc đó không mòn. Ai ôi giữ lấy lòng son !

Vô-danh thi

Gau đôi Tết

I

Tết cậu ấm

Cậu nó thực là đùng! Hay rượu chè be bét, hay cờ bạc ngang tàng, tết đến sau lưng nào có dếch!

Mơ mảy ừ cũng khá! Khéo thu xếp cửa nhà, khéo đỡ dần công việc, tiền tiêu trước mắt kém chi ai?

II

Cảnh tết thực là vui! nào tranh, nào pháo, nào áo nào quần, nào dưa hành mứt bí, nào dò mỡ bánh chưng, rượu đánh tit mù, tờ muồn quanh năm xuân tất cả.

Ơ đời ừ cũng phải! cứ ăn cứ tiêu, cứ đua cứ phá, cứ rượu cứ chè sen, cứ tài bàn sóc đĩa, chơi vung tàn tán, ai hay trăm tuổi cũng thôi mà!

HẢI-SINH.

Thơ tết

Hỡi chị em ơi, tết đó rồi,
Xa gần xuân khắp có riêng ai?
Rung rinh trước mặt nêu đưa gió,
Lẹt đẹt bên tai pháo dậy giời.
Rượu tiên thần cùng nghiêng chén rót,
Thơ mừng năm mới lắm câu vui.
Từ đây chắc hẳn phong hơn trước,
Ra niu đu mà đánh cái chơi. ⁽¹⁾

Nữ-sinh NGUYỄN-SONG-KIM.

Buồn xuân

Buồn trông hồng tía trăm hoa,
Hoa kia hớn hở biết là vì ai?
Buồn trông mây kéo phương giời,
Mây đi mây có biết người tương tư?

(1) Tục nhà quê đàn bà đánh tu cho tốt tâm.





A. Nam

Buồn trông sông nước lờ dờ,
Thuyền ai biết có đợi chờ tình ai ?
Buồn trông giăng mắc non mai,
Chị Hằng sao chẳng giúp người cho xong?
Ngàn ngơ trăm mối bên lòng....

NGUYỄN ÁI-HOA

Nhời chim oanh

Mùa xuân mát mẻ, cây cối tốt tươi, trăm hoa hồng tia đua cười, nghìn vẻ êm đềm đầm ấm. Cảnh giới đẹp sẵn, vườn ai xinh thay; một cô con gái trẻ, tuổi cũng còn non như mùa xuân năm mới, đứng chơi dưới gốc đào tơ, thực như câu thơ *Hoa-tiên* :

*Sông đào mảnh mảnh bông đào,
Hoa xuân lóng lánh khác nào mặt xuân.*

Một mình ngồi gốc cây xanh, bỗng đâu đàn chim oanh bay đến. Lông vàng hình nhỏ, tiếng hót như ru, làm cho gái má hồng đem lòng quyến luyến, vội giở gót lại lầu trang, lấy một chiếc lồng, bỏ sẵn mồi ăn và nước uống, hi-vọng rằng chim đẹp bước vào, thì ta bắt lấy, ta giữ làm cảnh để nó hót ta nghe.

Treo lên xong, chờ mãi mãi chẳng thấy công-hiệu gì, chim hót càng thêm khoan-nhật, người nấp dưới gốc đào bên cạnh cụm hoa thơm càng lâu càng mỏi. Bồn chồn chín khúc, mòn mọi mắt xanh, bèn nói một mình, tiếng chẳng khác gì tiếng oanh, rằng :

— Trong lồng sạch sẽ, mồi nước ngon lành, vào đi vào đi, hỡi hỡi hoàng-oanh, mình ta ta mình, cùng buổi xuân xanh, sắc đẹp tiếng hay, với ta chung tình, vào đi vào đi, hỡi hỡi hoàng-oanh !

Nói xong, chim nghe tỏ thể tiếng người, dừng lại không hót, chốc lại thấy im, thời lại lên giọng, bấy giờ cô ả nghe như đàn oanh giả lời rằng :

— Em có tổ em, trên cây cao vót, bốn mặt thênh thang, đi về thực tốt, em có ham gì, mồi ngon nước ngọt, mà chui vào lồng, để cho chị đốt, chị ới chị ọi, xin đừng ton hót.

Có ả mong mãi, trước còn muốn được cả đàn, sau muốn một vài con, vẫn thấy không được, lắm bầm lại nói một mình :

— Giời xuân còn rét, tuyết trắng còn đông, em ở ngoài rừng. em

có rét không, vào đây với chị, mà sưởi than hồng, rồi chị lấy vóc, chị phủ lên lông. — Sắn gạo thì ăn, sắn nước thì uống, không phải kiếm tìm, nhiều khi công uổng, vào đi vào đi, sao em không xuống ?

Trước còn sè sè trong miệng, sau hóa to lên, đàn oanh thấy tiếng cô ả bay mất, vừa bay vừa kêu, nghe như thoang-thoảng mấy câu rất hữu-tình :

*Rét đây ta lại dờn đi,
Tự-do thú ấy còn gì sợ hơn ?
Đại gì nghe gái còn non,
Mà vào dầm buộc, thêm buồn thêm lo !
Chị em ơi, bay . . . bay cho . . .
Liệng đi, liệng lại, quanh co lưng gò.
Thú sao ? Thú thế ? ai ơi !*

MÂN-CHÂU

Phong giao mới

I

Rừng xanh con cộp nó gặm.
Hỡi cô chồng đánh kèn rằm xóm kia !
Đầu đuôi bởi tại truyện chi,
Hay là cái truyện cô mê ông lái mảnh ?

II

Con quốc kia kêu nó tiếc xuân,
Ai ơi ! chơi lấy kéo xuân sang hè.
Hỡi cô mặc yếm đỏ kia !
Bóng chiều đã xế dậm về còn xa.

III

Ước gì anh hóa ra hoa,
Đề em nâng lấy rồi mà cài khăn.
Ước gì anh hóa ra chẵn,
Đề cho em đắp, em lặn em nằm.



IV

Ước gì anh hóa ra gương,
 Đề cho em cứ ngày thường em soi.
 Ước gì anh hóa ra cơi,
 Đề cho em đựng cau tươi giàu vàng.

V

Gió thu xơ xác hồ sen,
 Anh về Ha-nội, em lên tỉnh Bờ.
 Sông Bờ nước chảy lờ lờ,
 Đòi ta thương nhớ bao giờ cho xuôi !

VI

Giời thu hiu hắt bao tình,
 Nhớ anh em sẽ cuốn mảnh em trông.
 Lệ em chan chứa đôi dòng,
 Trăm gan khó tính với lòng trượng-phu.



Ái-Hoa

Cầu đôi tết

Thiên-hạ xác rồi còn đốt pháo,
 Nhân-tình trắng thế lại bôi vôi.

Tú-tài XƯƠNG



A.Nam

Thơ năm mới

Khéo bảo nhau rằng mới mấy me,
 Hề ai mặc rách chẳng ai nghe.
 Khăn là bác nợ to tẩy rế,
 Váy lĩnh cô kia quét khắp hè.
 Công đức tu hành sư có lọng,
 Su hào đứng đỉnh mán ngồi xe.
 Chẳng phong-lưu cũng ba ngày tết,
 Kiệt cú như ai cũng rượu chè !

Tú-tài XƯƠNG

Tết nhà quê (Câu đối cũ)

I

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.

II

Tối ba mươi ngửa mặt trông sao, uầy uầy giờ đã đến tết,
Sáng mồng một lắng tai nghe pháo, ừ ừ tết đã sang xuân.

III

Tối ba mươi dùng tiếng pháo, đuổi cùng tưng lên giờ,
Sáng mồng một đốt đỉnh hương, rước thọ khang vào cửa.

Vô-danh

Tiệc hoa

Tính ta thích chơi hoa, chỉ những mong vun giồng tưới bón cho hoa. Nhưng ta chỉ tiếc cho hoa nở ra hoa lại chóng tàn, ta tiếc cho hoa nở ra hoa lại chóng tàn nên ta lại trách hóa-công sao đã cho hoa nở ra lại khiến phải chóng tàn. Bởi ta yêu hoa mà ta tiếc, bởi ta tiếc nên ta mới thành trách vắn giận vợ. Ta lại giận lây cả đến đàn vật nhỏ nhen kia là con ong cái bướm, mà ta lại hóa giận hoa nữa vậy.

Than ôi ! Một bông hoa niên-thiếu, giá đáng nhường bao. Nếu hoa biết tự phong kín nhị đợi người tri-kỷ, rào giậu xuân cấm lũ bướm ong, thì khi hoa nụ, khi hoa cười, lúc hoa ngả, lúc hoa nghiêng, trận gió đưa tình, cơn mưa tắm vẻ, trăm ưa nghìn đẹp, khách yêu hoa làm gì chẳng được vui sướng trong lòng ?

Nhưng mà không ! Bướm trâm ong chọc, nhị vàng kia con sâu được hút, mùi hương kia con kiến được dầm, để cho mẫu chóng phai, cánh chóng nát, chưa mãn chiều đã rụng xuống gốc cây, người đời đã chẳng ai buồn gần cảnh gần cội mà cho ta lần quất là gần. Vì thế mà ta tiếc, ta tiếc mà ta thương, ta thương mà ta khóc. . .

Có người bảo ta rằng : « Khóc mà làm chi ! Hối có ích gì ? »

NGUYỄN ÁI-HOÀ

Lý Khuê

(Truyện Tàu)

Bà Nghiên-Quốc phu-nhân tên là Lý Khuê, vốn trước làm nhà trò ; đời vua Huyền-tôn nhà Đường, quan thứ-sử châu Thương tên Mỗ sinh được một cậu con trai, tuổi còn trẻ, đã nức tiếng hay chữ, cha yêu quý lắm.

Sinh đi thi, cha sắm cho xe ngựa, quần áo, đầy tớ, tiền bạc, mà bảo rằng : « Ta xem tài mày, chắc vật một keo là được, nhưng đây ta sắm lương phòng thừa cho đủ hai năm, để mày được rộng rãi dễ chịu. »

Sinh cũng tự phụ lắm, cho cái thủ-khoa như nắm chắc trong tay rồi. Đi hơn một tháng đến Kinh, thuê trọ ở ; một hôm đi chơi qua phố nhà trò thấy một nhà vườn sân sau đẹp, đôi cánh cửa ngỏ ra, có một nàng dựa thị-tì đứng xem hoa, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da, nghiêng nước nghiêng thành, mắt Sinh chưa từng được thấy, tần ngần dừng ngựa, đứng mãi, giả cách đánh rơi roi xuống đất, để chờ đầy tớ đến nhặt, mà ngắm nàng ; nàng cũng đưa mắt trông Sinh, ra tình yêu mến, Sinh đứng rón mẫm chẳng tiện, bóng chiều đã xế phải dụt ra về.

Sinh từ đó băng khuâng như tỉnh như say, hỏi thăm những bạn ở Kinh lâu, hay đi hát, mới biết rằng Lý là nhà trò.

Sinh hỏi bạn rằng : « Có thể cầu được không ? »

Bạn đáp rằng : « Lý thanh-sắc nhất chốn Kinh-kỳ, con quan nhà giàu tranh nhau diu đặt, phi trăm vạn không cầu thân được. »

Sinh rằng : « Chỉ sợ không phi nguyên, chứ trăm vạn đã nhiều gì. »

Liên sửa khăn áo, sắp đầy tớ, đến gõ cửa nhà Lý ; có thị-tì ra mở cửa, trông thấy Sinh, vội vàng chạy giở lại mà bảo chủ rằng : « Chàng đánh rơi roi ngày trước đã đến đó. »

Lý vui mừng bảo thị-tì rằng : « Mày hãy thông thả, để tao sửa sang lại đã. » Sinh nghe thấy mừng thầm.

Rồi Lý ra đón Sinh vào nhà trong, có một bà đầu bạc phơ-phơ, ngồi trên lầu. Sinh vái mà thưa rằng : « Nghe đây nhà rộng, xin bớt cho tiểu-sinh ở thuê. » Mẹ rằng : « Chỉ e chật chội nhem nhúa, không đáng nơi quý-khách ăn ngồi, chứ được thế thì may lắm. »

Mẹ liền mời Sinh vào nhà khách, đồ đạc bày biện, rất mực sang trọng. Mẹ cùng Sinh ngồi, nhân nói rằng : « Tôi có tiểu-nữ là Lý Khuê, xin cho ra chào quý-khách. » Liên gọi Lý ra, mày ngài, mắt phượng, gót sen dịu dàng, Sinh choáng mắt lên, đứng giây không dám trông thẳng, ngồi quên trò truyện, vẻ nào cũng mặn, nét nào cũng ưa ; ngồi một lát, khay vàng chén ngọc, thị-tì pha nước dâng lên ; ngày vui vội ngắn, rộn tai tiếng trống Ngự-thành thu không.

Mụ hỏi Sinh rằng : « Công-tử ở gần hay xa ? »

Sinh nói dối rằng : « Tiều-sinh trọ tận ngoài cửa ô. »

Mụ rằng : « Trống chiều đã giục, công tử nên lại nhà, kéo phạm phép quan Chấp-kim-ngô. »

Sinh rằng : « May tiếp vui cười, không ngờ mặt giờ đã xế, đường về còn xa, mà quanh đây không ai thân thích biết làm thế nào ! »

Lý rằng : « Công-tử còn đương xin trọ, trọ còn được, ngủ một đêm có hại gì. »

Sinh trông mụ, thấy mụ gật đầu, mừng lắm, gọi người nhà dâng hai súc nhiều đề làm quà, mụ cố từ, Sinh không nghe; một lát dời chỗ ngồi vào hiên tây, gác tía gièm châu, trông như cung cấm, cây ngọc châm sập lên, cỗ yến bùng ra, thức ăn đều là phẩm lạng; triệt soạn rồi, mụ đứng dậy.

Sinh cùng Lý ngồi truyện trò đùa bỡn, âu yếm lả lơi. Sinh rằng : « Từ khi nhác thấy bóng hồng, thăm yêu trộm nhớ, trong mấy hôm giờ, bỏ cả ăn ngủ. »

Lý rằng : « Lòng đây cũng như thế. » Sinh rằng : « Hôm nay lại đây là tìm duyên, chớ không phải tìm trọ, chưa biết thợ giờ có chiều lòng cho chẳng ? » Nói chưa dứt lời, mụ lại tới, hỏi rằng : « Truyện trò gì ? » Lý kể lại cả. Mụ cười rằng : « Chỉ e vụng dại xấu xa, không đáng nung khăn sửa túi, nếu mà duyên ưa phận đẹp, thì mụ già này còn gì sướng hơn ! »

Sinh liền sụp xuống lạy mụ, mụ từ đó gọi Sinh là chàng. Sinh dọn cả đồ đạc lại ở nhà mụ, giấu tắm hơi, tránh bè bạn, đề cùng Lý đàn hát yến ăm. Thấm thoát hơn một năm, tiền lưng hết sạch, bán cả ngựa và dây tở, tiêu cũng không được bao lâu, sau bán cả đến quần áo tốt, vẫn phòng quí.

Sinh đã tay không, mụ đòi ra mặt nhạt nhẽo, nhưng Lý vẫn có tình âu yếm, một hôm Lý bảo Sinh rằng : « Thiếp làm bạn cùng chàng hơn một năm nay, chưa có tin mừng, nghe nói thần Trúc-lâm thiêng lắm, ai cầu gì cũng được. Thiếp cùng chàng thử đi cầu tự xem sao ? » Sinh tưởng thực mừng lắm, bòn áo đem cầm đề sửa đồ lễ, cùng nàng cùng đi, ngủ lại chùa hôm sau về. Đến đường về qua phố cửa bắc, nàng trở bảo Sinh rằng : « Đây rẽ sang đằng đông vài phố, là nhà di tôi, nhân tiện qua đây vào thăm di một lúc. »

Sinh lấy làm phải, theo đi độ vài phố, đến một nhà cao rộng lắm, cửa có đề xe. Nàng gọi cửa cùng Sinh vào, thấy một bà lão độ trạc bốn mươi, vồn vã mà hỏi nàng rằng : « Sao lâu nay không lại thăm di ? » Rồi trông nhau mà cười. Nàng bảo Sinh lạy mừng di, rồi cùng nhau vào nhà trong, vườn rộng lắm, có ao có núi, đình đài cây cỏ, thanh nhã mát mẻ lắm. Sinh bảo nàng rằng : « Nay tôi mới biết

nhà dì phú quý đến như thế. » Nàng cười mà không đáp, nói lảng truyện khác ; vừa mới bung nước ra uống, bánh mứt hoa quả lịch sự lắm, chợt thấy một người cười ngửa đến hơ hớt hơ hải, mà nói rằng : « Cụ ở nhà phải cảm nặng, không biết gì nữa, nàng phải về lập tức ! »

Nàng bảo Sinh rằng : « Tôi ruột rối bời bời, hãy tạm về trước, rồi sẽ cho lại đón chàng. »

Sinh cũng tính theo về, mẹ dì nói rằng : « Bà lão dễ chẳng qua khỏi được, chàng hãy ở đây đề tôi bàn với mọi việc, chứ về vội làm gì ? » Chàng bất đắc dĩ phải ở lại, mẹ kia ra cùng chàng bàn sắn, nào là ma chay táng tế, đâu có đầy cả, mãi đến chiều không thấy ngựa đến đón, mẹ bảo chàng rằng : « Sao không có tin tức gì, hay chàng thử về trước thăm xem, rồi tôi sẽ đến sau ngay. »

Sinh ra về đến nhà cũ, cửa khóa giở ra, gọi mãi không ai thưa ; hỏi thăm láng giềng, người ta bảo rằng : Chủ thuê nhà ấy vừa mới dọn đi sáng ngày, không biết bây giờ ở đâu.

Sinh toan giở lại hỏi thăm chỗ mẹ dì, giờ đã tối đi không thâu, phải cởi khăn áo ra cầm đèn ăn cơm và ngủ đố. Tức giận bức giọc, suốt đêm không nhắm mắt ; sáng mai cố đến phố cửa bắc tìm nhà để xe cửa, mãi không thấy, nghĩ nhớ lại lối ra vào mà hỏi thăm người ta, mới đến nơi, gọi cửa vào thấy bày biện khác cả, mới hỏi người ở đó, người ta đáp rằng : « Đây là nhà quan Thượng-thư, mấy bữa trước có người tử tế đến thuê, nhưng nay đã dọn đi rồi. »

Sinh một mình bồi hồi, phần thì giận phần thì thẹn, phần thì tiếc của, phần thì nhớ người, đường công danh đã nhỡ, lối về nhà cũng tuyệt, giờ cao đất rộng, bâng khuâng không biết gửi thân chốn nào.

Sinh vợ vẫn giờ lâu, lại về tìm chỗ trọ cũ, chủ thương tình cho ăn, Sinh không ăn được, ba ngày nổi ốm to, càng ngày càng nặng, chủ trọ sợ chết ở nhà, khiêng Sinh đưa vào nhà làm phúc (nhà làm phúc này là nhà tư, người ta mở ra để chôn thuê, cũng là một nghề buôn bán.) Sinh ngất đi, ít lâu hồi lại, những người nhà ấy thì cơm cháo cho, tỉnh dần lại, ngót một tháng mới khỏi, chủ nhà cho Sinh làm một chức dó-tùy, để lấy lương ăn.

Sinh từ thừa đến nhà ấy, nghĩ mình nhà vàng cửa tía, bạc tài danh, nên phú quý, chỉ vì một thói đa tình, xui nên nổi mắc thân vào vòng tội tử ; mỗi khi đưa đám, nghe bài ai-ca, tức mình chỉ muốn chết, nhân học những bài ca ấy để ngụ tình ai oán. Sinh là người tốt giọng và sáng dạ, chẳng bao lâu học hết các khúc mà tiếng rất hay, trong đám chôn thuê ở Trạng-an ai cũng phục là bậc nhất.

Trước kia một cửa hàng nữa đối cửa với hàng ấy cũng làm nghề chôn thuê, hai hàng tranh nhau, khách chủ hàng Sinh ở đã có sấm

sửa những đồ nghi-tiết thực đẹp, nhưng chỉ vì kém hàng kia các bài ca hay và người đọc tốt giọng, cho nên vẫn kém mỗi hàng. Bấy giờ chủ biết Sinh là người đặt được bài hát hay mà giọng cũng tốt, thử hết các khúc, khúc nào cũng hơn người, mới bảo chủ hàng kia rằng : « Hai chúng ta cũng làm nghề này mà chưa biết cửa hàng nào tài khéo hơn, ngày mai đôi ta đánh cuộc với nhau ra cửa Thiên-môn bày hết đồ, giở hết nghề, cho hàng xư xem, hễ bên nào thua mất cuộc mười vạn. » Chủ hàng kia cũng bằng lòng, lập khoán ước với nhau, yết thị trước mời hàng phố ra xem, rồi ngày mai ra thi cuộc.

Sớm mai, suốt hoàn thành, con giai con gái, rủ nhau đi xem, người đông như nêm. Chủ hàng kia trông thấy những đồ hành nghi của chủ Sinh đẹp dễ choáng mắt, đã ra dáng then, người xem phần nhiều khen chủ Sinh. Một lát chủ hàng kia sai đặt giường phía nam, thấy một người râu dài, vác mõ ra, đôi ba người theo phụ, lão ấy vênh râu giương mày, lên lui theo dịp mà hát khúc *Bạch-mã ai-ca* ra dáng tự đắc lắm. Người xem ai cũng đều khen là văn hay tiếng tốt. Được một lát chủ Sinh cũng sai đặt cái giường phía bắc, năm sáu người theo một kẻ thiếu-niên, hình dung óng ả mà mảnh giẻ, chính là Sinh đó. Sinh đã ra, đứng ngay ngắn ung dung, sẽ hé môi, phát âm cất điệu hát, hát *Chương-phi-lộ*, tiếng ca trong mà ai oán, tưởng chừng như gió thu rung rụng lá vàng, khúc hát chưa xong ai nấy đều gạt nước mắt cả. Chủ hàng kia then đỏ mặt, mặt đưa nộ đủ cuộc mà lĩnh mất.

Năm ấy, Thiên-tử có tờ chiếu đòi các quan tổng-đốc vào Kinh châu. Cha Sinh cũng phụng chiếu đến dưới cửa khuyết. Bữa ấy các quan nghe thấy rủ nhau đi xem ; bố vú nuôi Sinh cũng hầu cha Sinh đứng quanh đó, trông thấy dáng cất nhắc, nhò nhề thực giống Sinh lắm, bùi ngùi gạt nước mắt, cha Sinh giật mình, hỏi cớ sao. Bố thưa rằng : « Tôi trông người hát mới rồi, giống công-tử lắm. » Cha Sinh đáp rằng : « Con ta vì lắm cửa bị trộm hại, còn đâu đến giờ. » Nói rồi cũng khóc.

Bố ấy bụng riêng nghĩ vẫn khắc khoải không đành, lên ra hỏi thăm những người quanh đó, người ta bảo tên Sinh lại hóa ra tên khác, vì Sinh lưu-lạc đã đổi tên đi rồi. Bụng bố vẫn không chịu là nhận nhầm, lại lần đến tận hàng chôn thuê, trông sát tận nơi, Sinh thấy bố ra dáng hồ then, khác ngay nét mặt, lĩnh vào trong đám đông người. Bố sấn theo nắm lấy vạt áo mà khóc rằng : « Giời ơi ! chả phải công-tử đây ư ? » Sinh cầm lòng chẳng đậu, rồi cũng ôm lấy bố mà khóc. Bố liền giắt Sinh về, quan Tổng-đốc mắng rằng : « Trí hạnh như thế, làm đo duốc nhà tao, mày còn mặt nào trông thấy tao nữa. » Liền giắt Sinh ra

chỗ vườn vắng, lột quần áo đánh mấy trăm roi. Sinh không chịu nổi đau, liền chết ngất, cha Sinh bỏ đó mà về.

Người chủ hàng Sinh vẫn cho những bạn Sinh theo dò tin tức, đồng đảng về bảo chủ, chủ thương Sinh lắm sai người đem chiếu bó chôn cho Sinh, đến thì ra Sinh hãy còn nóng, hơi thoi thóp, liền vác về lấy ống cỏ mà đồ thuốc cho, Sinh hồi lại được, nhưng thỉnh thoảng lại chết ngất đi. Được mấy hôm những chỗ phải đòn sưng mủ thối tha, cả nhà không ai ngủ được, các bạn sinh mặt mầu nhau, rình lúc chủ nhà ngủ, khiêng Sinh bỏ ra đường cái. Khách đi đường, những người nhân đức, bố thí cho lưng cơm lưng cháo, một ngày một bữa, ngoài ba tháng Sinh mới chống gậy mà đứng dậy được, mình gầy xác ve, áo rách tổ đũa, không ai muốn đến gần, cứ ngày ngày bị bắt đi ăn mày, quanh vùng ấy, từ thu sang đông, rét không có áo, ban ngày đi kiếm ăn, đầu đường xó chợ, tối đến lại phải rúc vào những nhà chứa rác bần ở bên cạnh đường.

Một lần tuyết xuống to, luôn ba ngày, rét như cắt ruột, Sinh nẫu rét ở nhà rác mãi, nhưng đói quá, không sao chịu được, phải đánh liều lội tuyết mà đi ăn mày, tiếng kêu âu sầu thảm thiết ai nấy nghe cũng chạnh niềm xót xa, nhưng vì tuyết to, hàng phố nhà nào cũng đóng cửa cả, Sinh kêu suốt mấy phố, không được miếng gì, đi lẫn mãi đến phố cửa đông, nhác thấy có nhà cửa khép một cánh, Sinh không biết chính đấy là nhà Lý Khuê, kể lẽ kêu ca, về tình đói rét, thảm thiết quá không ai nỡ nghe.

Lý Khuê ở trên gác nghe tiếng bảo thị-ti rằng : « Tất là chàng đó, tao nghe tiếng đã quả nhiên rồi. » Rồi giắt nhau xuống xem, thấy Sinh nhem nhuốc tanh hôi, không ra hồn người, ý nàng ra đáng áy náy lắm, đến tận trước mặt Sinh mà bảo rằng : « Khốn nạn ! chàng đấy ư ? »

Sinh trông thấy Lý lộn tiết lên, lẫn dưng ra chết ngất đi, miệng không nói được nữa.... Nàng bảo thị-ti lấy cái chăn gấm cùng nhau khiêng Sinh về mái tây thồn thức buột tiếng ra mà khóc rằng : « Cho chàng đến nổi nước này, tội là tại tôi ! » Vừa lúc ấy Sinh cũng hơi hồi lại, mù đầu chạy vào, thất kinh mà hỏi rằng : « Cái gì thế ? » Nàng rằng : « Khốn nạn ! chàng kia đó. » Mụ vợ vàng lắc bàu tay nói rằng : « Thôi đuổi đi, để ở đây làm gì. » Nàng khép dáng lại mà nói rằng : « Không nên, người ta cũng là con nhà tử tế, trước kia dù che ngựa cười, gánh vàng ôm ngọc mà đến nhà mình, trong một năm giờ lấy bao nhiêu của, đến lúc người ta bởi mình mà phung phá hết, mình lại bày mưu ám-hiềm lừa mà đuổi đi, để người ta đem thân vàng ngọc, đầy đọa cát lăm, cha con là thiên-tính rất thân, mà đến nỗi giận quá đánh chết vứt đi, những cơn cơ ấy ai không biết là tại tôi. Vả lại chàng họ hàng vầy cánh, quý hiền đầy Triều, mai một xót nỗi người

nhà, xét tường gốc ngọn, ta tất có vạ về sau. Đã phụ người, giờ không chúng ; tôi ở với bà, ngoại hai mươi năm, kể những của kiếm ra biết mấy trăm vạn. Bây giờ bà tuổi ngoài 60, tôi xin tinh đủ của phụng dưỡng hai mươi năm để chuộc mình ra, cùng chàng thuê riêng một chỗ, gần đây sớm tối đi lại thăm nom, xin bà nghĩ kỹ trước sau tất cho nhờ tôi nói là phải. »

Mụ thấy nàng quyết chí, biết thế không giữ được, cũng phải nghe.

Nàng thu xếp xong mọi việc, nộp mụ hơn trăm nén vàng, rồi thuê riêng nhà gần đó cùng Sinh ở ; trước hết phải lấy nước cháo loãng cho Sinh ăn, gần đôi ba ngày, mới cho ăn sữa và uống thuốc bổ ; hơn một tuần, mới dám để Sinh ăn đồ sơn-hào hải-vị và tắm gội cho Sinh, thay khăn giày quần áo, độ vài tháng Sinh lại sáng sủa tốt tươi như ngày mới vào thi.

Nàng bảo Sinh rằng : « Chàng bây giờ thể lực đã lại nghỉ, tinh thần tất cũng mạnh, thử nghĩ lại sách vở, học ôn lại, có còn được không ? »

Sinh nghĩ một chốc nói rằng : « Bấy lâu lưu lạc phong trần, mười phần chỉ nhớ được một hai thôi. »

Nàng liền đánh xe theo gót ngựa chàng, cùng ra phố đến hàng sách để Sinh chọn mua các thứ sách, hết trăm lạng bạc, trở về, xui Sinh vứt bỏ hết mọi việc, chuyên chỉ học hành, tập làm văn-chương, mà nàng thì hết lòng bỏ dưỡng thuốc thang, hầu hạ cơm cháo ; hai năm Sinh học khắp các sách, văn làm cũng hay, bảo nàng rằng : « Bây giờ có thể ra thi được rồi ». Nàng nói rằng : « Hễ thông thả, tài giai chỉ lo học không giỏi, chứ sớm muộn một vài năm không làm gì. »

Lại một năm nữa, Sinh ra thi đỗ cử-nhân, các người giỏi trông thấy văn Sinh ai cũng khen phục, đua nhau đến cầu làm bạn ; nàng bảo Sinh rằng : « Hễ thông thả chớ vội ra kiếm lộc nước, vì chàng nhiều vết xấu, không bì được với người ta. Phải nên gắng gỏi đường mây, mong đỗ bậc nữa, rồi bấy giờ chen vai với kẻ anh-hào mới không xấu hổ. »

Sinh từ đó lại càng cố học, càng lừng tiếng, gặp khoa thi hội thi đỗ trạng-nguyên, được bổ làm chức Tham-quân ở phủ Thành-đô.

Sắp lên đường cung chức, nàng nói với Sinh rằng : « Thiếp giúp chàng trong mấy năm nay cũng không đến nỗi phụ lòng yêu giầu, bây giờ chàng đã phú-quí, thiếp xin giở về nuôi mẹ già ; vả lại chàng con nhà dòng giống tất cũng phải tìm nơi xứng đáng, nối dõi tông-đường, thôi chàng tự quý lấy thân, từ rầy thiếp xin từ giã. »

Sinh khóc rằng : « Nếu nàng bỏ ta, ta cũng tự-vẫn chết thôi, không cung chức nữa. »

Nàng càng khuyên giải thấp cao, Sinh nhất định không nghe, nàng bất-đắc-dĩ mới hẹn Sinh rằng : « Thế thì thiếp xin đưa chàng đến Kiếm-môn rồi cho thiếp giữ lại. » (Kiếm-môn là chỗ gần nơi Sinh làm quan.)

Rồi lên đường, dọc đường nghe tin cha Sinh đòi về làm Tổng-đốc Thành-đô, quân trảy cũng sắp đến, Sinh ở lại chực đón ở nhà trạm, cha không nhận ra nữa. Khi nhìn danh-thiếp, Sinh thấy kê khai những họ tên tồ phụ, rụng rời mà gọi Sinh vào, cha con ôm nhau khóc nước mắt.

Giỡ cha hỏi đầu đuôi, Sinh bảm hết mọi nhẽ, cha lấy làm lạ quá, kíp hỏi nàng hiện bây giờ ở đâu.

Sinh bảm : « Hiện cũng đưa con đến đây, nhưng quyết chỉ lại giờ về kính, chứ không dám cùng con hưởng phú quý. »

Cha dạy thế không được, ngày mai bảo Sinh theo đại-quân trảy về tỉnh trước, mà sức quan sở-tại dọn sở công đề nàng ở lại Kiếm-môn, rồi sai người làm mối thông tin, mà cha Sinh đứng chủ hôn, đủ lễ tiết đề cưới nàng cho Sinh làm chánh-thất.

Từ đó về sau, nàng giữ đạo làm dâu hết lòng hiếu kính, trông nom cửa nhà, mọi việc điều có thứ tự, trên thương dưới kính, ai cũng coi như nết vàng mười. Thấm thoát ngoài mười năm Sinh cũng thăng đến Tổng-đốc, nàng nhờ chồng được phong làm Nghiên-quốc phu-nhân, sinh được bốn con giai, ai cũng hiền hiếu và phú quý cả.

TRỊNH XUÂN-NHAM dịch

Gau đổi tết



Tết nhất gì ? Không nêu, không pháo, không bánh trái giò nem, con cháu ăn chơi coi cũng thú. Phong lưu nhĩ ? Có nghĩa, có nhân, có cương thường hiếu hữu, anh em hòa thuận thế là vui.

Gián buổi học con

Giữ lấy cương thường cho vẹn tiết.
Chăm trong đèn sách mới nên người.

TẠ QUANG-HUY

Tết quan võ

Tối ba mươi giồng cây nêu, đề Tây Bắc trông chừng.
Sáng mồng một đốt ống lệnh, đề Đông Nam nghe hiệu.

Vô danh

Khách giang hồ thờ tết

Nhờ ơn chín chữ cao sâu, « tế như tại », con cháu cha mẹ đấy.
Non nước nghìn trùng cách trở, « hưởng vu thành », lòng thấu
quỉ thần hay.

Vô danh



Thơ pháo

Giấy xanh giấy trắng ở tay người,
Bao nả công trình tạch cái thời.
Cao lắm lại càng sơ xác lắm,
Cũng mang một tiếng ở trên đời.

Cụ YÊN-ĐỒ.

Xuân nhật ngẫu-hưng

Xuân từ trong ấy mới ban ra,
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
Đi-đet ngoài sân tràng pháo chuột,
Om-thòm trên vách bức tranh gà.
Chí chao chí chát đua giầy giép,
Đen thúi đen thui cũng lượt là.
Dám hỏi những nơi nơi cổ quận,
Rằng xuân xuân vẫn thế ru à?

Ngày tết tặng cô-dâu

Mừng xuân mừng quý khách,
Khi vui lọ đàn phách.
Chuyện nở như gạo vàng,
Chuyện rai như chảo rách.
Đồ cả bốn cột giường,
Siêu cả một bức vách.



Tú-tài XƯƠNG



Chiêm - bao

I

Bỗng thấy chiêm-bao thấy những người,
Thấy người nói nói lại cười cười.
Tỉnh ra lại tiếc người trong mộng,
Mộng thế thời bằng tỉnh mấy mươi !

II

Năm nghe tiếng trống trống canh ba,
Vừa giấc chiêm bao chợt tỉnh ra.
Thiên-hạ có khi đương ngủ cả,
Việc gì mà thức một mình ta ?

Tú-tài XƯƠNG.

Ngày xuân lủi thủi quê người

Năm hết tết đến, gần nói tết, xa bàn tết, trẻ mừng tết, già lo tết, thành-thị xôn xao tết, nhà-quê sửa soạn tết, cho đến cửa hàng buôn bán rao mời mua tết, báo-quán cũng ân-cần lựa lời chúc tết. Nghe một tiếng « tết » mà nhớ lại thuở lên năm lên bảy ở làng cùng bà con thân-thích tết chung, sánh lại năm sáu năm sau này quê người tịch-mạc, một mình riêng tết, thì cái tình-cảnh nó xa cách biết là bao ! Nay sao vắng vẻ xưa sao vui vầy.

Một năm bốn mùa, ngày xuân nhất thú, đời con người độ chín mười sắp xuống là mùa xuân vậy. Lúc bấy giờ tỉnh ta còn ham vui, cái lòng ta chưa ngại chưa phiền, như gương chưa bụi, nước chưa bùn, hoa xuân đương thời nhụy, lá xuân hãy còn xanh. Bởi thế tuổi xuân thích gặp xuân, quân bao ngày đợi tháng chờ, mau mau lại ba ngày tết năm xưa năm ngoái.

Chung năm theo thầy đòi bạn, tay cầm pho sách, tay giắt quản bút, sớm lại chiều chiều rồi sớm, trễ nửa giờ roi song đã sẵn, phải ra oai cho biết phép thầy. Nay mực mai son, cũng thi thi hạch bạch, đối đoạn loang toang, văn dở bài thua, buổi quì đầu gối. Tháng ba lần ở nhà ôn cũ, chẳng may bắt chim đánh cá. ra đồng ham vui theo đũa chần trâu, đọc bài nửa thuộc nửa không, tội này trò đáng chết. Nay mồng một mồng hai, thôi thôi vài ba tuần nữa năm cũ vừa xong, thầy về nghỉ trò phải cho về, bấy lâu lao khổ lúc này thông dong.....

Thường khi chú bác láng giềng, kẻ hẹn học hành giỏi tốt sau cho bánh pháo, người khuyên ăn ở bay năm mới thưởng quan tiền, học hành ăn ở cố giữ gìn ba vuông sánh lại bảy tròn, mà bánh pháo quan tiền lời ước kia, năm mười hai tháng, tháng ba mươi ngày, bao giờ mới được, biết bao giờ có bánh pháo nổ, quan tiền túi áo rong rãnh...

Ban ngày chợ búa cấy cày, kẻ nam người bắc ; người vắng nhà lại thêm buồn, những tranh với gỗ gỗ xen tre, bốn vách tường thấy vôi là đất. Chiều tối lại hội nhau một đôi trò chuyện, ngày ba bữa cơm lòn nước lã, năm bốn mùa quần vải áo nâu, rút lời vội gạt, bận công việc ai ngồi chăm ăn mặc. Sự nhớ tết năm ngoài phong màn rủ trướng, trong ngoài câu đối đỏ bức tranh treo, trước sân nêu cao pháo nổ ; nào chè nào rượu, cỗ lớn mâm đầy, nào khăn nào giày, quần là áo lượt. Bây giờ nghĩ đến mà ngẩn ngơ thêm tiếc, ước hỏi con tạo xoay vần sao chậm nhĩ, mấy vòng xoay mới một lần xuân ?.....

Ngày thường cang lao nhọc bao nhiêu thì cái cảnh-trạng ngày tết bày ra trước mắt lại thêm rức rở. Vì lẽ ấy mới yêu xuân mến xuân, một ngày dài tựa ba thu, trông xuân mòn mỏi. Tối ba mươi rạng ngày mồng một, những khăn đen áo rộng, quyết liều giặc điệp đứng chờ xuân ; lần lần Hội qua sang Tí, trong nhà một tiếng pháo rước chào xuân, trước sân anh chàng mở cửa bước vào, nhẹ vía nhẹ hơi, đạp đất năm này chủ-nhà đắc lộc. Đoạn trong nhà đủ mặt ngồi lại, cốc rượu xuân con mừng cha trưởng thọ, cháu chúc bác phát tài, công sinh thành Thái-sơn cao mấy nghìn tâm, nợ cù-lao một xuân thêm gánh nặng. Sau sang nhà anh chị bà con mừng tuổi, thưởng tấm lòng mời cỗ bánh chén trà, hàn-huyên hỏi hỏi chào chào, có vui nào sánh được vui này nữa.

Ấy mà vui chẳng được lâu, chưa kịp chơi xuân, mồng ba đã đến ; nay rước đưa tổ-tiên về yên âm-cảnh, ít lâu nữa lại đèn sách công việc như xưa. Lúc xuân chưa đến thì trông xuân, lúc xuân qua rồi lại tiếc xuân, xuân qua xuân lại mấy xuân rồi, tác một lớn tuổi một cao, cái cối già đường xa nó dần dần đưa lại, ra đường kẻ chề ngu người cười độn, mà lạ thay cho con người không nghĩ những mê xuân !

Lúc đã mười ba mươi bảy phải tùy thời từ giã quê-hương, đường xa du-học tìm thầy, nặng chỉ tang-bồng, chút nợ bút nghiên hơn mấy năm giờ đeo lấy mãi. Mồng năm ngày tết, những ước ao về quán cùng vui, hiềm kỳ nghỉ ít dăm hơe xa cách, nổi về khó nổi đi càng thêm khó. Đất người tục lạ, tết nhất lủi thủi một mình, cũng nêu cao pháo nổ, cũng ca đàn chè rượu ăn tết như ai, mà lạ cho đàn đỏ rượu đỏ, gậy chẳng ra lời, cất không lên chén, mới biết xa nhà dầu xuân cũng vô tình. Những ngôi mơ tưởng người quen cảnh cũ, ngọn đèn tiếng

trống lúc trước hình như phẳng phất trước mắt bên tai, thằng em nhỏ tết xưa mới thổi thỏ một hai, tết này chắc đã biết thấp nhang rót rượu..... Xưa vui tết, nay lại buồn cho tết, một tết thêm một tuổi trên đầu, cảnh phù-sinh chắc thọ được bao lâu, những hồ đem thân buộc vòng danh-lợi.

HÀ HUY-SẢN



Xuân dạ cảm hoài

Thánh thót mưa dào trận gió đông,
 Khiến người cô-khách chết trong lòng.
 Nhớ nhung tri-kỷ ngoài muôn dặm,
 Mong mỗi tin hồng cách một sông.
 Chỉ thắm độc chi bà nguyệt-lão,
 Tờ hoa chậm mấy khách tình chung ?
 Thương ai mê mẩn trong đào chú,
 Sao chẳng cùng ai quyết lộn vòng.

NGUYỄN THƯƠNG-NAM

Đám cát cùng mặt gò

(Dịch thơ tây)

Gió thổi cát bay thành đám nhón,
 Tối đen cả một góc gò xanh.
 Cát bảo mặt gò rằng : « Sợ chưa ?
 « Đây che lấp đầy đây đừng khinh. »
 Mặt gò đáp lại rằng : « Ừ phải,
 « Nhời nói anh xem cũng hữu tình,
 « Chốc nữa gió im ta lại sáng,
 « Anh về bùn ở biết thân anh. »

* * *

Tôm mẹ bảo tôm con

(Dịch thơ tây)

Tôm cái bảo tôm con đi thẳng,
 Chớ đi co quắp thế gian cười.
 Con rằng : lạy mẹ con theo mẹ,
 Xin mẹ đi đi thử thử coi !

NGUYỄN ÁI-HOÀ





Gười mình

Khấp tây sang bắc lại miền đông,
 Vì cái thân mưu bận tấm lòng.
 Cháp khảm, điều ngà ông mã tốt,
 Áo xa, khăn lượt cậu tiền không.
 Rượu chè mấy chén làng say khướt,
 Thơ thần ba câu ngón tự cùng.
 Tồn vải dài lưng no lại ngủ,
 Nghĩ ông mà lại ngán cho ông.

DƯƠNG TỰ-NHU

Diễn nôm bài khuê oán

(của ông Tuy-lý vương)

綏理王閨怨詞演音

Nhà em cách mấy dặm dài,
 Lênh đênh một mái Tần-Hoài bèn tề.
 Chiều hôm đi hái sen về,
 Gặp anh ở chốn đường đê bên cầu.
 Tình anh như nước sông sâu,
 Lòng em như bóng giăng trâu giữa dòng.
 Mười lăm liễu yếu xuân dung,
 Năm em mười sáu tơ hồng xe đi.
 Giăng đêm, hoa sớm từng khi,
 Mãi vui cười cợt nghĩ gì xa xôi.
 Ao sâu sen nầy đôi chồi,
 Bãi sông chim lượn từng đôi đó mà.
 Từ ngày uyên lạc phương xa,
 Bức thư nghìn dặm thực là vắng tanh.
 Đắt người ai chả khen anh,
 Thanh-nhân tuổi trẻ vui anh bán hàng.
 Anh vui được lãi muôn vắn,
 Phòng sâu riêng thiếp chứa chan dọt sấu.
 Kia đôi chim yến bay đâu?
 Yến bay, bay vót lên lầu, lầu cao.



DƯƠNG TỰ-NHU.



Hữu-sở-tư (Từ-khúc mới)

Lệ-tình chan chứa, bến sông Tương,
Hai ngã cùng trông mấy đoạn tràng.
Tháng ngày chồi chầy,
Sáu khắc canh trường,
Chỉ chỉ tơ tơ rối vắn vương.
Góc bẽ bên gò,
Kể nhớ người thương.
Một khối tình chung đá đá vàng !
Vàng đá bao giờ cùng hội hợp,
Sứ điệp tin hồng đường lối vắng,
Năm chờ tháng đợi những tư lường.

Ái-Hoa

Vịnh tết

Pháo tết nổ ti-tành,
Ngày xuân vẫn vẫn xanh.
Cung đao sân rắc bột,
Sơn thủy vách treo tranh.
Mừng tuổi đưa danh-thiệp,
Phát tài chúc lợi-hạnh.
Nước non non nước cũ,
Chơi xuân cũng lắm tình.

Kim-giang ĐOÀN VĂN-ANH.



Đầu bài văn sách

Nhân gặp dịp năm mới, bản-quán mới tiếp được một cái đầu bài văn sách sau này trong Huế gửi ra, xin đăng lên để các nhà văn-sĩ trong buổi xuân-thiên nhàn-hạ này, nhả ngọc phun châu, cũng là một cái thú. Xin ông nào làm được gửi lại, bản-quán rất là hoan-nghênh.

* * *

Vấn : Chim khôn đồ nóc nhà quan, giai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng ; miếng giàu miếng cau, đồ moi đồ mỏ, nón không quai thuyền không lái, nhà chi dột, rựa chi cùn. Cá cá thí dụ, khái khả tưởng kiến. Gái có chồng như gồng mang cò, mà không chồng

hà dĩ ước ao? Giai có vợ như dợ buộc chân, mà không vợ hà dĩ lo lắng? Ý giả ngồi kinh ngáo cần, nằm sợ chuột tha, nhi nhiên rư? Trước lộc nước sau lộc nhà, gánh gạo đưa chồng, khổ hà cập ư con cò? Giàu về bạn sang về vợ, tin bạn mất vợ, tẻ hà cập ư con bò? Làm tài giai lấy năm lấy bảy, một chồng hai vợ, hà dĩ chi ư khất ai? Gái chính chuyên một vợ một chồng, hai ông một bà, hà dĩ thành gia đạo? Giai Ngô khóc vợ, gái Nghê tìm chồng, giai nhớ vợ cũ, gái nhớ chồng xưa, sinh tử biệt ly cố ưng như thị. *Thả như*: Ông phải đấm bà phải đập, chồng ăn chả, vợ ăn nem, ngôn ngữ âm thực hà dĩ bất đồng? Đã đen như gio, lại vàng như nghệ, mà lại chê chồng; đã trắng như bông, đã đông như mỡ, mà lại chồng chê; ý giả người khôn duyên lặn vào trong, bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài, nhi nhiên rư?

Phương kim :

Quốc gia trên thuận dưới hòa, trên kính dưới nhường, lấy vợ lấy chồng chi hữu lễ, làm dâu làm rẻ chi hữu điều, đá thúng búng nia, dĩ chi điểm tuần chi bắt; lộn thùng lộn chảo, dĩ chi phủ huyện chi đòi, mạc hoặc nhân tâm bất cổ, phong tục vị thuận, nhi nhiên rư? Như dục yên cửa yên nhà, sinh con đẻ cháu, dĩ diễn vô cùng chi nghiệp, đương hành hà nhi khả?

Bài ký chơi Động Thanh-Sơn⁽¹⁾

Diêm trang trăm khéo thợ giỏi,
Thiên nhiên lăm cảnh tặng người du quan.
Miền ta có động Thanh-san,
Người ta câu phúc dễ thường cũng linh.
Bầu tiên cảnh phật phân minh,
Ấy hay « sơn thủy hữu tình » là đây !
Trái bao thú lạ xinh thay !
Ngàn năm thế tục xưa nay còn truyền.
Khổng-lô người đã tu tiên,
Ngần treo mắc áo một bên cửa già.
Mà ông Sào-Phủ đâu ta ?
Tang thương một vùng gọi là Hang Trâu.



(1) Thường gọi chùa ông Lôi, thuộc về làng Hội-xá, phủ Mỹ-Đức, Hà-dông, ở ngoài động Hương-Đài.



Trong veo suối biếc một màu,
 Mông mênh mặt nước dịp cầu bắc ngang.
 Chim kêu vượn hót ríu ran,
 Phồn hoa ở thú lâm toàn bao nhiêu.
 Cỏ hoa đón khách dập diu,
 Ngày xuân gió mát thuyền chèo lênh đênh.
 Người niệm phật kẻ tụng kinh,
 Lối vào Hương-tích thủy trình đi qua.
 Nam-vô ! phúc đẳng hà sa !
 Bốn nghìn năm nước non nhà còn đây.
 Chúng sinh chim nổi bao ngày,
 Vớt người tể-độ nhờ tay Di-Đà.
 Chị em ta đến đây mà,
 Cùng nhau rửa sạch lòng tà thói gian.
 Yêu lấy nước, hợp lấy đàn,
 Họa chẳng hưởng thú Nát-Bàn kiếp sau.
 Nước dương rửa sạch bụi sầu,
 Nhờ ơn Phật-Tổ lên lầu văn-minh.
 Phật tâm, tâm phật rành rành,
 Vun giồng cây phúc cho thành quả to.
 Khuyên ai nên tới xem chùa !

Nữ-sinh NGUYỄN SONG-KIM

Vịnh hoa trà

Thợ giới trang điểm nét danh-hoa,
 Trăm thức đua tươi một đóa trà.
 Lạ vẻ phấn hồng xuân mới nhuộm,
 Rõ màu thâm thiển nước đầu pha.
 Ong vàng ngợ ngẩn say hương sớm,
 Thỏ bạc long lanh ngậm bóng tà.
 Máy khách tầm-phương hoa có liệu,
 Vin cảnh chi đề lúc xuân qua.

NGUYỄN VĂN-HIỆN sao-lục





Tiến ông táo lên châu giời (Cổ-phong)

Hôm nay là hôm hai mươi ba,
Ông Công lên giời tàu việc nhà.
Tội tôi không to cũng không bé.
Tuổi tôi không trẻ cũng không già.
Cờ bạc nhưng nhăng đánh cũng có,
Rượu chè be bét nói hay cà.
Cái tội của tôi tôi kể hết,
Ông giời có biết cũng nên tha.

HẢI-SINH

Bài hát cô đầu (Tự cười mình)

Ngồi mà nghĩ sự ta rất lạ, mang tay không mà gạ với cô đầu.
Nào đàn, nào hát, nào rượu, nào châu, ngón lịch-sự đầu đầu là cũng
biết. *Tự chiêm nho gia đại hào kiệt, thể nhân dị đặc kỷ như dư.* Kiếp
tang bồng ai có kém ai, tiền thì ít ngón lẳng lơ không ít, tha hồ cho
riu rít chị em cười, chót đa-mang nào có sợ chi ai, thiếu một nổi tôn
giời lên bậc nhất. *Nhân sinh bất quá tam vạn lục thiên nhật,* đầu trăm
nghìn cũng hết sạch sành sanh, can chi mình buộc lấy mình?

DƯƠNG TỰ-TUẤT

Gái xuân trách phận

Ngoài cửa buôn hoa tiếng đã vang,
Gái tơ trang diễm biết bao vắn.
Đua nhau son phấn ngày đem bán,
Gặp buổi giảng hoa chợ sắp tàn.
Nếu biết mặt hồng mà rẻ rúng,
Ai còn má phấn dám khoe khoang.
Chị em thôi khóa buồng xuân lại,
Chờ đến xuân sau sẽ mở hàng.



NGÔ HUY-LÊ

Ngô



Khuyên bạn đàn bà con gái

Nhi nữ đừng nên lồi đạo tòng,
 Một niềm trinh tiết mặc tây đông.
 Trăm năm phiếm bén giấy đàn hợp,
 Một chữ đồng ghi khúc phượng chung.
 Giữ nét đoan-trang bền tựa đá,
 Cầm lòng từ-thực vững như đồng.
 Cung-khương bia tạc ghi nghìn thừa,
 Nữ-tắc xin ai học thuộc lòng.

Nữ-sinh NGUYỄN SONG-KIM

Chén rượu năm mới

(Tiểu-thuyết mới)

Đêm đã khuya, người đi đã vắng, pháo đốt đi dùng, con trẻ lũ năm lũ ba đến cửa từng nhà xúc sắc xúc sỏ mà mừng năm mới. Cái đêm hôm ấy đêm gì mà trong một nhà kia số nhà 1005 ở thành-phố Hà-nội, có anh chàng đang dựa ghế mà ngồi, cúi đầu chẳng nói như đại như ngáy, coi bộ buồn tanh buồn ngắt. Một lúc trong nhà có người đàn bà bước ra vỗ vai anh ta mà hỏi : « Đức-thiệu-quân, cậu đi đâu bây giờ mới về ? Hôm nay đã là trừ-tịch, tôi chiếu thường-lệ sắm sửa đã rồi ; chỉ đợi cậu về, ta uống chén rượu mà tiễn năm cũ. »

Anh chồng sẽ lắc đầu, thở dài mà nói rằng : « Kinh-hồ-quân, tôi bây giờ không mặt mũi nào mà trông thấy mợ nữa ! Làm đàn ông không biết liệu-li gia-sự, đề-lự cho một người đàn bà. Không may cho mợ đã nhỡ bước vào nhà tôi ! Chén rượu quá-niên hôm nay, biết đâu không phải là chén rượu đôi ta li-biệt nhau. »

Người vợ nghe nói sững sốt, lấy tay bưng miệng người chồng mà nói : « Đức-Thiệu-quân, sao cậu nói gở, làm cho người ta nghe mà ghê. Tôi về nhà cậu chưa được bao lâu, đã có điều gì sếch-mếch. Tối hôm nay là tối giao-thừa cuối năm Ất-mão, năm cũ đã qua bước sang năm mới, vợ chồng ta chén tạc chén thù mừng lẫn cho nhau là phải. Sao cậu thế ? Hay đã có việc gì làm cho cậu mất lòng trông cậy mà buồn rầu như thế ? »

Người chồng nói : « Ai đã nói mà mợ biết. Ta đã sắp đến ngày phá-sản, song của ta ta phá có việc gì đến ai. Chỉ thương cho mợ lấy chồng chưa được đầy năm mà bao nhiêu của tư-trang đồ tế-nhuyễn đã phải tay loang toang vợ vét cho hết, dạo vợ nghĩa chồng đã đến như thế, thôi còn nên trông thấy nhau nữa hay sao. »

Người vợ nói : « Nguyên lai là vị thế, chồng tiêu hết của vợ cũng là sự thường, của phù-vân có tụ có tán, hễ làm người có chí là hơn. Tôi xin giữ một niềm kính giới, mà cậu cũng chẳng nên tính quần lo quanh ; đã chẳng ích gì cho mình lại thêm làm một cảnh buồn trong gia-đạo. »

Người chồng nói : « Có làm chi con người bạc-hạnh này, chẳng những bao nhiêu của vợ thất lung buộc bụng trăm đắng nghìn cay, đã vị tay mình mà đồ xuống sông xuống biển ; lại còn mắc lấy nợ nần, đồng tiền là huyết mạch, ai để cho mình ngồi yên, chẳng bao lâu mà phải kẻ trắng người trời. Bấy giờ còn ra người làm sao được, còn trông dưới nguyệt trước hoa, liễn cảnh chấp cánh với nhau làm sao được. Vợ chồng lấy nhau mới tự đông này, vẫn ước đến sang năm sẽ sắm sanh áo mát, phỉ chí du xuân, hoặc trước gió nghe chim, hoặc dưới hoa đợi nguyệt, ai ngờ cái ước ao ấy đã thành ra mộng-lưởng. Giời ôi ! có đâu cái duyên đôi lứa chúng ta không đáng một xuân này nữa ! Nay trong ba hôm nữa, tôi sẽ ra người ăn cơm năm năm chiếu manh trong nhà ngục-thất. Thôi ! mình làm mình chịu, có phàn nàn chi nữa. Chỉ thương cho Kinh-hồ-quân..... » Nói rồi hai hàng nước mắt không biết từ đâu, tuôn ra lã chã.

Bấy giờ người vợ không nữa trông mặt, sẽ lấy khăn tay trong túi lau nước mắt cho chồng mà nói rằng : « Đây tôi còn có sáu đôi vòng, bảy tám trăm hột, đem cầm lấy liền cũng đủ mà chang chải món nợ ấy, có việc gì mà sợ. Cậu phải biết rằng : vợ chồng đã gửi xương gửi thịt, dù may dù rủi cũng là số phận chung. Tôi chỉ mong cho cậu được vô tai vô hại, ấy là cái hạnh-phúc của tôi đó. Còn tiền của chẳng qua là vật thân ngoại, việc gì mà mua sầm chước nảo, có nhẽ coi huyết-hãn hơn tính-mệnh hay sao ? » Nói rồi, cầm lấy tay chồng mà hôn rồi lại nói : « Tôi có một việc muốn bàn với cậu, chỉ nay lần mai nữa, kể mắc việc này người mắc việc khác, chưa mấy khi được rồi mà nói truyện cho lâu. Cậu có muốn nghe truyện tôi không ? Mời cậu vào nhà trong để cho tôi giải bày tâm sự. » Nói rồi giắt Đức-thiệu vào nhà trong, để ngồi trên cái ghế dựa, mình đứng một bên năn nỉ mà nói rằng : « Từ khi tôi về nhà chồng chỉ biết việc trong nhà, không dám can-thiệp đến việc ngoài giao-tiếp, cũng nghĩ rằng : đàn bà như hạt mưa sa, làm than phải chịu vịnh hoa cũng nhờ. Nỗi niềm tâm sự, bấy lâu chưa dám rỉ rằng, Nay tôi xin

nói một nhời, có lọt tai hay không là nhờ lượng quán-tử. Đức-thiện-quân, làm người ai cũng có điều nhầm lẫn, hề biết đại ấy là người khôn. Tình cậu còn nhiều khách-khi, trong khi giao-tiếp hề nóng mặt thì hay khùng. Nhất là vào lúc ăn thua lại càng dễ mắc hơi mắc tiếng. Trong cờ bạc có mấy người chân chính, cậu có thấy ai chỉ nhờ cờ bạc mà lập công lập nghiệp nuôi vợ nuôi con? Còn những người tham của hoạnh-tài mà thất cơ nhỡ vận thì có nhiều. Cũng có mấy tay sùng sỏ quen kiếm ăn trong nghề đòi trắng thay đen, song cũng là vào lỗ hà ra lỗ hồng, giàu chiều hôm khó sớm mai. Những người ấy đã đứng riêng ra một giống người trên xã hội. Lũ vô trí quần-tam-tự-ngũ ham quá nên mê, dẫu có núi bạc non vàng cũng đến hai bàn tay trắng là kết-cục. Thương thay ! như tôi thân phận đàn bà, không biết chiều chồng để vui vầy trong gia đình, để chồng phải say đắm bên ngoài, sinh ra cơ sự làm vậy ! »



Nói chưa hết nhời, người chồng kêu giời lên một tiếng mà nói : « Thực mình quá ngu, dễ phụ lòng vợ. Nay đã sa chân xuống vực, vớt lại làm sao cho được ? »

Người vợ nói rằng : « Sao cậu nói thế, có hề gì mà ngã lòng, dù

bước nhỏ đã sa cơ mà lương-tâm còn biết hối. Chưa đến nỗi để cho phùng gian lũ biển nó làm ô uế cái tư-cách mình đi. *Hoa thom sa phải vũng lầy, dù phai sắc thắm còn bay hương nhून. Có chữ rằng : tử xứ phùng sinh, cùng trung sinh kế*, tưởng ông cha mình ăn hiền ở lành, có lẽ nào con cháu phải chịu đầy chịu đọa, bĩ có lúc thái, giời không đóng cửa ai. »

Người chồng nói : « Nói thì dễ mà thực đã khó thay. Như tôi nay cùng-vô-sở-xuất, nhà sạch như chùi, thân mình đã dành, lụy lầy cho vợ, đã không được như ai ăn trắng mặc trơn, ra bãi vào hán, mà chỉ mong lấy quần vải thoa rơm, dèm lau vách giấy, để vợ chồng yên phận nghèo hèn với nhau cũng không được nữa. Còn mong đến ngày nào là ngày thái lai. »

Người vợ nghe nói bật tức cười, cùi đầu vào vai Đức-thiện, rồi cầm lấy tay mà nói rằng : « Tội nghiệp thay ! Cậu lo vợ chồng mình đến nỗi chết đói thật hay sao ? Tôi nói thật, giả nợ cho cậu rồi tôi cũng

còn để dư được một nghìn đồng bạc. Ấy là của mẹ tôi cho riêng lúc về nhà chồng. Ngày sau phần gia-tài bên ngoại của tôi còn được năm sáu mẫu, vậy sản-nghiệp mình không đáng hai ba nghìn đồng bạc hay sao. »

Người chồng nghe nói tỉnh người ra đứng ngay lên mà hỏi : « Nói thật chứ ? Thật còn có một nghìn đồng bạc chứ ? Thế để cho tôi..... »

Người vợ nói : « Cậu tưởng có một nghìn đồng bạc, để cậu đem đi giốc túi mà đánh gờ hay sao ? Nhăm rồi, thôi nhăm to rồi. Xưa nay không dám hở han cũng vì biết cậu coi tiền như rác, tiền cậu càng nhiều, lỗi cậu càng lắm. Cho nên lưu chút bấy nhiêu, để chờ khi sơn-cùng thủy-tận, họa may cậu có lúc hồi đầu, để làm lưng mà tìm đường sinh hoạt, thì con đường hạnh-phúc chúng ta hãy còn dài lắm. »

Người chồng nghe nói cau mặt như mình lại phải một roi đòn, Ngồi sếp xuống cúi đầu nín lặng. Người vợ sẽ thở thễ nói rằng : « Cậu hãy nghĩ xem ! Trong một năm Đinh-tị vừa rồi, tay cậu đã biết mấy lần giốc túi, để mấy nghìn đồng bạc như khói tan như mây cuốn, biết bao giờ cho nước lại về nguồn. Cậu phải biết rằng : Đất Hà-nội là nơi hàng chợ. Cứ mặt ngoài mà xem, ai chẳng bảo là chỗ phìên-hoa đô-hội. Song đô-hội để mở trí-thức người ta cũng nhiều, mà phìên-hoa làm hại tâm-thuật người ta cũng lắm. Thấy cậu đang say đắm trong trường náo nhiệt, dù can cậu cũng vô ích, cho nên cứ gượng cười gượng nói, thực từ khi tôi đến ở đây, chưa được một ngày nào là hủ dạ. Bấy giờ tôi xin nói thẳng. Năm mới tôi có nghĩ một việc thật là việc có ích cho cả hai người. Cậu có nghe, để tôi xin nói. »

Người chồng hỏi : Việc gì ? Mợ cứ nói. — Kinh-hồ nói : « Tôi nhớ trong mấy năm trước, có theo cha tôi ngược chơi sông Bờ, được xem phong-cảnh thượng-du đẹp quá. Đến bây giờ ngồi yên mà nghĩ còn tưởng thấy bức tranh sơn-thủy thiên-nhiên cheo ngay trước mắt. Xứ đấy không nhớ gọi là làng gì. Song cha tôi ở đó có lập một cái vườn ; cho nên người nhà quen gọi là « Vườn năm mẫu ». Cái vườn ấy ngảnh mặt ra sông, dựa lưng vào núi, ít khách vắng lai, có cỏ tốt, có hoa thơm, biệt hẳn ra một cảnh tĩnh-mịch. Dân ở chung quanh đều nhà gianh tường đất. Chở nặng không phải dùng ngựa, cây đất không phải dùng bừa. Chỉ đến mùa hè nắng to đốt rừng cho cháy hết cỏ. Đợi mưa xuống, lấy cái nậy sắt ngoáy đất mà gieo hạt giống. Nghĩ cách làm ruộng giản dị như thế thì đàn bà yếu chân mềm tay như tôi, cũng có thể nên một người làm ruộng giỏi. Ở đấy có thổ rừng dê núi, cậu sắm một tay súng, cứ men rừng lách núi, chẳng thiếu gì sơn hào. Đã có nơi cơ-chỉ sẵn sàng như thế, nếu ta đem một nghìn đồng bạc mà kinh-lí việc làm ăn, chẳng còn hơn ở đất Hà-nội này hay sao ? »

Người chồng cười mà nói rằng : « Cái tư tưởng của mợ cũng là kỳ : muốn đem người phồn hoa vào làm bạn với ruộng mần. »

Người vợ nói : « Mình là người có tiền, sánh với họ một giờ một đất. Ta đến đây, hẳn những kẻ quê mùa ngu dại phải sợ ta như thần minh, như thế chẳng cũng hào lắm ru? »

Đức-thiện lại cười sảng sặc mà nói rằng : « Kinh-hồ-quân, thôi ! tôi nhường cho mợ cái chức tiên-phong khai-lộ ấy, còn tôi thì không dám. »

Kinh-hồ coi khác nét mặt, đứng lên khấp nép, nói sảng rằng : « Xưa nay tôi vẫn định ninh về chỗ nhàn tĩnh ấy

để làm nơi sinh - hoạt.

Ai ngờ trông đánh xuôi kèn thổi ngược, cái hi-vọng xưa nay đã thành ra thất - vọng.



Cơ đồ mình chỉ còn bấy nhiêu là số, nếu không biết sớm liệu hồi đầu, còn cứ chen chúc trong đường danh bẽ lợi, có khi tri cũng ra ngu, người lùn hóa quỷ. Nhờ nhàn một bước một xa, đêm khuya đường vắng biết là về đâu. »

Người chồng nói : « Ý mợ đã quyết, thế thì định đến bao giờ sẽ đi? »

Vợ nói : « Trang sạch nợ nần rồi, thì đi ngay cho khỏi đất Hà-nội. Cậu không biết áo đi săn của cậu tôi may sẵn đã hơn mười hôm nay. »

Người chồng ngẫm nghĩ một lúc, rồi thủ thỉ bảo với vợ rằng : « Mợ tưởng đất rừng núi là nơi an lạc, mà thực không an không lạc. Vì thế-giới bây giờ mỗi ngày một khác. Vả mình xưa nay bẩm tính tự-nhiên, không hay đua thời phụ tục, cho nên chính trong tru-lã cũng lắm lúc sinh ra hiểm thù. Thế mà vẫn được an toàn cũng là nhờ ở đất Hà-nội là nơi văn-minh phép luật. Nếu đi khỏi đất này, giao tiếp với những người ăn tục nói khoác, mợ tưởng trong khi hoãn cấp có thể trông cậy được nhau hay không. »

Người vợ nói : « Tôi là một người đàn bà, không dám chủ trương trong việc ấy. Song tôi nghe bây giờ chính-phủ đã sửa sang luật mới đề thi-hành trong xứ nhà quê kẻ chợ cũng hưởng một lợi quyền. Hưởng chi mình cứ yên phận làm ăn không làm giặc, không ăn cướp, thì ai làm hại mình được. Cậu bảo đất Hà-nội là nơi có pháp luật, hỏi cậu cứ dong dài chờ bạc, thì pháp-luật có dung cho cậu không ? Cậu là người biết chữ, khi nhà-nước đã thi-hành luật mới, cậu mua luật mà đọc, bây giờ thế nào hơn phép nước, lực nào mạnh bằng lẽ công .»

Người chồng nói :
« Thế thì như tôi đã đành ; tưởng đến mợ thân bồ vóc liễu, chưa thường dạn gió dầy sương, dầu mưa dãi nắng. Nay đem nhau về chốn điền-viên ăn kham ở khổ, chân lấm tay bùn, thì mợ chịu làm sao được. »



Người vợ nói :
« Tôi ở Hà-nội cả ngày chỉ ăn dung ngồi rồi, hóa ra một người vô dụng, thực lấy làm bức tức như con chim trong lồng, muốn bay nhảy không được. Thế gian lắm kẻ đàn bà chỉ quen ăn miếng ngon, quen mặc của tốt. Cả ngày không chịu mớ một việc, chỉ trông vào khẩu lương người chồng. Lại còn nay bài mai bạc, nay cheo mai hát, cứ hơn hờ tưởng mình như thế là vẻ vang sang trọng ; thực không biết đồng tiền của chồng đi kiếm cũng là của mồ hôi nước mắt. Có câu rằng : « Ngồi ăn núi lở », hưởng chi hữu hạn chi tài, có còn mãi làm sao được. Cậu thương tôi đàn bà yếu đuối, mình tôi yếu mà trí khôn không yếu. Người ta ở đời, không cứ đàn ông đàn bà, giời đã cho có tai mắt chân tay, thì phải biết suy xét vận-dộng. Không thế thì gọi là túi cơm giá áo. Họ nghĩ rằng sơn hào hải vật mới là quý, cá to thịt béo mới là ngon, biết đâu miếng ngon làm cho hư dạ, ngồi rồi làm cho nặng mình. Người ta ở đời của ăn đồ dùng chẳng qua lấy thích hợp là quý, cho nên cơm rau nước lã cũng đủ no lòng, áo vải quần nâu cũng đủ ấm cật, lọ là phải đồ tiền đồ của đua ăn đua chơi để cầu tiếng khen với bà này cô nọ. Tôi dù ở trong đất xa hoa mà con mắt thực không coi họ ra gì cả.

« Nếu tôi với cậu cùng về vui thú điền-viên, không những cậu khỏi mang liếng loang toàng, mà tôi cũng nên người hữu dụng. Đức-thiệt quân ! Bước đường còn xa, mặt giờ đã tà, mau mau ngảnh lại, ta tìm bạn ta. »

Người chồng nói : « Đi thì đi. Khi đến đó mợ sẽ bố trí ra làm sao ? »

Vợ nói : « Việc ấy cậu không phải lo. Cậu còn nhớ không ? Sau khi chúng ta thành hôn được một tháng, đã có một lần đi thăm cái nhà gianh bên vườn năm mẫu ấy. Ấy là nhà cha tôi mới cất. Sau nhà có một khoảnh đất, ấy là của bên ngoại chia về phần tôi. Ruộng ấy cứ mưa thuận gió hòa thì cấy gì cũng tốt. Năm xưa có nghe mẹ tôi nói mỗi năm hoa lợi được hơn một trăm đồng bạc. Cái một nghìn đồng bạc của tôi bây giờ cũng là của cóp nhặt ở hoa lợi cái ruộng ấy. Khi chúng ta về đây sẽ đề rằm sào mà làm vườn hoa. Thôi, không phải làm vườn, đề làm nơi nuôi thú vật, vì ở đây gần núi chẳng thiếu gì hoa thơm cỏ tốt, cảnh tự nhiên còn có thú hơn. Cái nhà ở cũng rộng, sẽ dọn riêng cho cậu một chỗ thư-phòng, tha hồ cho cậu nghe ngao cả ngày. Tôi đàn bà không biết. Song tôi có nghe nói : « Thi-nhân hay ngoạn cảnh », khi cậu đến đó, có gò, có hang, có khe, có suối, đến đâu cũng đủ tài-liệu cho cậu làm thơ.

« Việc trong nhà đã có tôi li liệu. Hôm nào mát giờ cậu vác tay súng đi săn, kiếm hươu kiếm thỏ về làm đồ nhắm. Bấy giờ đề huề bầu rượu năm nem, vợ chồng chén tạc chén thù, dù ai có vàng cũng không được dự vào trong thú ấy. Cậu thích ngựa thì tậu ngựa, những khi sông cạn nước trong, đề cậu phóng ngựa bên sông mà hóng mát. Cậu tưởng địa phương Hà-nội đã đâu được phong cảnh như thế chưa hỏi cậu ? »

Chồng nói : « Chỉ hiềm ở đây không có người quen ; một mình thui thủi cả ngày thì buồn chết. »

Vợ nói : « Cha chả là người quen ! Cậu thử nghĩ người quen cậu ở đất Hà-nội này, có phải những người đã giốc túi cậu lấy mấy nghìn đồng bạc hay không. Thế giới bây giờ, chúng bạn đều là chúng bạn tiền, xin cậu cứ chắc vào lưng mình, chớ chắc vào lưng người quen mà hỏng, nhà quê tỉnh mịch, dù không có xe xe ngựa ngựa mà chuông sớm chim hôm, mây chưa giăng tối, chẳng thiếu gì cảnh thiên nhiên. »

Người chồng nghe đến đây, cười ha hả mà nói rằng : « Thôi, tôi chịu. Từ nay về sau hai năm nữa, tôi đề cho mợ làm chủ. Tôi hẹn rằng đến hai năm nữa là ngày mừng một tết năm Mậu-ngọ thề nào cũng phải có tôi ở thành phố Hà-nội. »

Người vợ nói : « Xin như nhời cậu đã hẹn ». Nói rồi vội vàng vào nhà trong lấy một bình rượu, rót một cốc nhón, bung đến trước mặt chồng, trân trọng mà nói rằng : « Nay chén rượu mừng năm

mời xin chúc cậu mạnh khỏe sống lâu. Cậu xin cạn chén rượu mừng, bao nhiêu tội ác lưng lưng sạch rồi, cậu xin cạn chén rượu này, bao nhiêu hạnh-phúc càng ngày càng thêm.»

Người chồng tủm tỉm cười ; hai tay đỡ lấy chén rượu, rồi uống giốc một hơi cho hết.

(Hết đoạn thứ nhất)

Tháng trọn ngày qua, sau khi vợ chồng thương lượng với nhau đường hơn nhẽ thiệt, thắm thoát đã hai đông.

Một hôm chính là ngày tết vua bếp lên châu giới, Đức-thiệu và Kính-hồ đang ngồi chờ truyện trong cái nhà nhỏ, bên vườn Năm-mẫu ấy. Bỗng chốc bên ngoài mưa to gió nhớn, đồ lộc rung cây, thế mà trong nhà, hai vợ chồng vẫn vây lò đối tọa nghe chim học nói viu von bên tường, không biết bên ngoài có những cơn long giời lở đất. Cái nhà ở biệt ra làm hai lớp : lớp trong lớp ngoài. Lớp ngoài lại chia làm hai phòng : phòng ăn và phòng học. Không dễ riêng ra phòng khách vì ở nhà quê ít bạn, có phòng khách cũng không dụng làm gì. Bên cửa sổ có cái đàn cheo, trên án thư có năm ba con sách lạ ; sắp đặt cũng ngay ngắn dễ coi. Phòng học rộng hơn, ở giữa cheo ngăn một bức màn mảnh mảnh sáo để một bên làm phòng ngủ. Màn mảnh ấy cũng là tay Kính-hồ làm lấy, trông thấy đủ biết là người có thủ công. Cách nhà trên mười bước, ở bên có cái nhà ngang đi thông xuống nhà dưới. Nhà dưới là nơi chứa những sản vật và đồ làm như : thóc lúa, đường mía, cối xay, cối đằm. Ngày thường chồng xay bột để vợ nấu bánh.



Bên nhà ngang là cái sân, giữa sân sây cái bể, trong bể có hòn non-bộ, chung quanh bể có những chậu cúc. Kính-hồ hay lấy hoa cúc mà ướp trè để làm đồ giải-khát.

Toán lại từ khi Đức-thiệu về ở nhà quê, bao nhiêu ý khi ngông nghênh đã phải tiêu-ma dần ở trong nghĩa chính tình chung của người vợ ; bấy giờ không còn ra phong-vị một gã thiếu-niên ở Hà-nội nữa.

Hai vợ chồng cùng hợp sức, quên khó quên nhọc, có khi Đức-thiệu có nét mặt kém vui, thì Kinh-hồ lại tay đàn miệng hát mấy câu ca của Đức-thiệu mới đặt. *Cho hay tình lại vì tình, bao nhiêu buồn nữa cũng sinh vui dần !*

Đêm hôm ấy gió còn ù ù, mưa còn rách rách, hai vợ chồng lại chong đèn tiếp nện, mà giờ chuyện gần chuyện xa, tình xưa lại lảng, nghĩa cũ bồi hồi, lòng cảm kích của người chồng không biết đề đâu cho hết. Người vợ đi đốt thịt dè dề làm đồ rượu. Người chồng vừa cầm chén rượu, liền sa nước mắt ; lại đặt chén xuống mà bảo vợ rằng : « Kinh-hồ-quân, không có mợ thì tôi còn say mê trong trường cò bạc, đã trăm luân bề khổ, còn đâu là hôm nay. Song từ khi chúng ta về đây ở bề vào ngôi đấng cay cũng lắm. Tôi còn nhớ một hôm đi săn gặp bão gió lạnh thấu sương, nước mưa chan mặt, về đến nhà công đá cả mình tưởng không sao chịu nổi. »

Người vợ nghe nói, sức tưởng ngay một việc, rồi tùm tùm mà nói rằng : « Nhân nói chuyện cũ, tôi lại nhớ khi còn ở Hà-nội, nghe cậu có một món nhân tình vợ tây. Nhân ông chủ về tây, mới gian giu với cậu. Gọi là Cô-Lý. Một hôm Cô-Lý đưa thư cho cậu, tình cò lạc vào tay tôi, thôi bao nhiêu tình vắn tình dài chuyện hồ chuyện kín đã vào cả trong con mắt người trinh-thám. Từ bấy giờ tôi đã biết cái chứng Bái-công nhà cậu, chẳng những hiểu tài lại còn hiểu sắc ; mà Quan-trung thực không phải là đất cửu-lưu. »

« Thư kia còn đó chưa cho cậu xem ; ai ngờ, từ mấy tháng trước, chính hôm cậu đi săn gặp mưa thì thư Cô-Lý lại lạc vào tay tôi một lần nữa. Xem thư tôi cũng phải trách cậu là người bạc-hạnh. Cô ta chờ cậu không được phải theo người khác đi Sài-gòn. *Trăm nghìn gửi lại tình quân, tóc tơ ngắn ngủi cò ngắn ấy thôi.* Cả hai cái thư ấy còn để trong cháp. »

Kinh-Hồ nói rồi, ra ý bên lén xấu hổ vì mình đã thóc mách những sự bí mật người ta, có lẽ người ta trách được. Bấy giờ cứ lấy tay che mặt cúi đầu không trông lên nữa. Còn Đức-thiệu cứ cười cợt làm thinh. Bấy giờ tình ái hai người như giăng dương tròn như hoa dương nở, dù có Cô-Lý thật đứng ngay bên mình cũng không là ai nữa.

Đức-thiệu nhìn rõ Kinh-hồ một lúc rồi đứng dậy ghé vào tai mà nói lầm bầm mấy câu. — Kinh-hồ đỏ mặt đáp rằng. « Cậu không phải lo, ở đây đã có đủ bà-tắm vú-sữa, chờ được cậu nói thì còn gì.

Tôi nói thật : dù có con cũng chỉ ở đây sinh nhai đạm bạc, còn tưởng lại lẩn lóc vào đường danh lợi ở đất Hà-nội làm gì nữa. »

Đức-thiệu đáp : « Trước mợ có nói : Đã ở đây rồi dù ai giử đi thế nào cũng không về Hà-nội. Ừ thì bây giờ tôi cũng không về nữa làm gì. Mau mau giốn tiệc hôm nay là ngày nguyên đán, chúng ta sẽ uống rượu cho thật say. »

NGUYỄN BÁ-TRÁC soạn. — NGUYỄN BÁ-HỌC dịch nôm

Sắm nhà trò

Sóng thi Bồ, sóng thi Bồ, ai đưa em đến bến sông thi Bồ ? Tỉnh thành xum họp cũng có lúc giang-hồ em lại vui chơi. Chốn hồng-lâu lần lửa qua thời, nổi riêng riêng những đợi người tri-âm.



Ngoảnh trông ra em chỉ những cười thầm, xe xe ngựa ngựa chỉ thấy có bụi lăm chung quanh. Cái cuộc trần - hoàn đương lúc đua tranh, ai văn minh lắm hẳn cái nợ tình càng to. Em khen ai cũng khéo bày trò, biết ai khôn đại mà dò được ai ? Máu say mê là cái máu người đời, kẻ khôn người

dại cũng là người cùng mê. Ai mê huê xin phải biết mùi huê, có khôn thì chọn cái mẫu huê hãy còn, em mong sao gặp được người khôn.

Thái-bình Bình-khang-diêm

HOÀNG-OANH-NƯƠNG.

Hành-vân sang nam

Tựa bên lầu , tựa bên lầu, nghĩ ngợi trừ lầu. Bừng trông chiếc bóng giăng thâu ; cung mây đoạn tuyệt, giờ cao ngắt, chữ đồng tâm ghi-tạc cùng ai ? Giục tấm lòng mơ màng chờ đợi, Bồ-giang hàn,

Bồ thủy loan, mây lên ngàn trông vừa che rợp, lại vừa tan, vừa tan. Sầu ôm gối, bối rối tơ tình. Nghe trống bên thành, giục tàn canh tàn canh. Một ngọn đèn trong lầu mờ xanh, bên tường sao xác, biết ai cùng ngâm khúc *thôi minh* ?

Ai đưa em đến Thái-bình, cho tình càng bận. Suốt Nam-định về đây, đâu cũng như đây ! Khi ngâm ngợi một vài câu, xui trong dạ sầu thêm sầu. Mong sao có kẻ chung-tình, cho mình trò truyện. Nay trong hội Bồ-giang, chưa biết ai sang ? Đêm khuya, đêm khuya mơ màng, em giần giốc sầu than ; bâng khuâng canh tàn ! Tay ôm đàn gảy khúc *sang, sừ, sang...* Lấy ai họa đàn ? Song nghĩ lại truyện đời mà giận. Vui trong tiệc cầm ca, biết bao người quen mặt cùng ta. Nghe câu truyện gần xa, thôi thôi nghĩ mà !

THIẾU-NGA-NUƠNG

Hỏi ếch

Đêm khuya nhà vắng tờ đương sầu,
Lũ ếch sao bay khéo bảo nhau.
Kêu khắp bốn phương nhà tớ ở,
Này im cho tớ hỏi vài câu.

Bay giận chi mà kêu *ếch ộp*,
Hay bay có cái thú riêng gì ?
Thú gì rủ tớ đi chơi mấy,
Rủ tớ đi đâu tớ cũng đi.

Hay vợ chồng bay giận dữ nhau,
Quát gào eo óc suốt đêm thâu ?
Có phải thế thì im cái miệng,
Không mà ông đánh lại kêu đau.

Hay bay giận những phường khinh bạc,
Nên nói cay cho nó mấy hồi ?
Hay bay thương kẻ tài cao vót,
Mà chịu lệnh dènh mãi chữa thôi ?

Buồn, vui, đùa, nghịch, kẻ thấy bay !
Ông hỏi thời bay phải nói ngay.
Hề giấu giếm ông thời chờ chết,
Này im ông lại kể sau đây.



Bay có biết ai người quốc-sĩ,
Tài cao, trái tục giống trâm-anh.
Trái mãi mưa dầm cùng nắng dãi,
Nặng lòng đeo một khối chung-tình.

Bay có biết ai người quốc-sắc,
Lại không gặp được khách anh-hùng ?
Lầm than luống chịu lòng đau mãi,
Lần lửa phôi pha hết má hồng ?

Ngũ châu năm giống ai khôn dai,
Cái tấn tuồng đời có những chi ?
Trái, phải, hay, hèn, bay hẳn rõ,
Thế nào bay bầm để ông nghe ?

Hỏi mãi bay mà bay chẳng nói,
Quân này quen thói lão đi rồi.
Gớm ghê những lũ như bay nhá !
Chỉ liu lo mà nhảy lão thôi.

Ông chả hoài hơi mà hỏi nữa,
Thấy bay nhảy nhót cánh đồng khoai.
Làm bộ quen thân lo chả chết,
Rời ra nước cạn có kêu giờ.

MÀN-CHÂU



VV Hai con muỗi nói truyện

Bác muỗi đồng với bác muỗi nhà quen nhau, bác muỗi đồng tôn bác muỗi nhà làm anh, mình tự xưng là em. Một hôm chiều giờ mát mẻ, bác muỗi nhà bay ra đồng thăm bạn. Bác muỗi đồng mừng rỡ, vo ve đón mời mà nói rằng : « Tiếng thế em cũng thanh-bạch, gọi là đầu trâu mình dê, mời bác soi cho no đủ, giờ đã gần tối, chiêm sắp thu không, trâu bò về chuồng, thời chúng ta chỉ ngồi truyện suông mà thôi. » Được một chốc, các cậu mục-đồng lưng thừng đánh trâu về, bác muỗi nhà quen mùi cao lương soi chưa được thích, cũng đành gượng nói gượng cười cho khuây, bay theo bác muỗi đồng, đậu trên lá lau. Đương khi trò truyện vui vẻ, bỗng đầu gió thổi hiu hiu, phương đông đưa lại, bác muỗi đồng mời bác muỗi nhà đậu vào trong những đốt lau. Không ngờ giờ lại đổ mưa, lại phải mời bác muỗi nhà vào trú trong những lá sen cong, mà bảo rằng : « Chỗ này tuy là chật hẹp, nhưng giờ mưa đến một tuần, em

ở đây cũng được yên thân ». Tình sương hôm sau, bác muôi nhà từ già bác muôi đồng mà nói rằng : « Sao mắt em què mùa thế ? O' vào chỗ ẩm thấp như vậy ? Cảnh-tượng trong nhà, so với ngoài đồng, thật là khác xa ; nào là cửa cao nhà rộng, không gió mưa, ngày thời nghỉ cột trạm rờng, tối lại đậu màn the thắm, sớm họp thành chợ ngoài sân, đêm kêu như ong trong tối, dương cao vôi độc, dễ hút máu người ; khi người nhà ngủ yên, tức là lúc chúng ta no nê đấy,

lại còn nhiều cách sung sướng hơn nữa, chả những thế mà thôi đâu ».

Bác muôi đồng nghe truyện, lấy làm thèm quá, đến tối hôm sau lại chơi bác muôi nhà. Bác muôi nhà trông thấy khúc khích cười mà nói rằng : « Dê ngón tay chỏ ⁽¹⁾ em, hôm nay máy hẳn thòi ? Mới có hai cô ả ở làng bên sang chơi, em cứ lên bụng tha hồ mà đốt, chả như trâu dê buổi chiều đâu. » Bác muôi đồng nghe những câu lạ tai, có ý thẹn thò. Đêm khuya thanh vắng, bác muôi nhà đưa bác muôi đồng đi



xem các nơi, có ý khoe khoang, rằng mình được ở vào chỗ vẻ vang. Xong rồi, tìm chỗ khe thủng, bay thẳng vào buồng, thấy hai cô ả, cỡi áo nằm ngủ, tiếng ngáy như đàn, bác muôi nhà chỏ mà bảo bác muôi đồng rằng : « Máu bụng thòi nóng, không bằng dùi trắng phau phau, da tay thòi dầy, không bằng má hồng mơn mơn. » Hai

(1). Ngón tay chỏ máy 食指動. Chàng Tử-công nước Trịnh, ngón tay chỏ động bảo chàng Tử-gia rằng : « Tất được ăn mùi lạ. » Quả nhiên khi vào châu, có người Sở dâng con giải 龍 cho vua Linh-công nước Vệ.

bác dù nhau, dương vôi cùng đốt, bụng sẽ như quả anh đào⁽¹⁾, thủng thỉnh bay lên đình màn năm khénh, chưa được một khắc, chủ nhà gọi đưa ở bảo rằng : « Đêm hôm nay nhiều muỗi lắm, khua mãi không hết, nên lấy lửa mà đốt. » Bác muỗi nhà hốt hoảng, bảo bác muỗi đồng rằng : « Tôi đã có chỗ khe ngói vỡ, chúng ta nấp vào đấy, dù lửa cũng không ngại gì. » Ít lâu chủ nhà lại gọi đưa ở bảo rằng : « Đốt cũng không hết, phải lấy lá soan và mui ba ba mà hun. » Trong nhà khói lên nghi ngút, những chỗ khe thủng, đều có khói độc bốc lên, hai bác muỗi ta, ở trong khe ngói, mắt sưng bằng quả táo, chực ngã mấy lần để hiến thân cho các bác kiến một bữa thích. Bác muỗi đồng lo sợ quá, bảo bác muỗi nhà rằng : « Bây giờ làm thế nào, hỡi anh ? Chưa được no bụng, đã hại đến thân, tham thực cực thân, những miếng cao lương là miếng độc, khổ này so với sướng kia nào tầy ? Bác thời bất nhân, tôi thời bất tri ». Nước đã đến chân, bác muỗi nhà phát mề, thế bất đắc dĩ, phải mời bạn ra chuồng lợn, để tránh khói độc, trông mờ không rõ, đâm cả vào mạng dện, cố sức gỡ mãi, mới thoát khỏi được, đến hơn nửa giờ mới im trống ngực, dù là nhơ bởn cũng chẳng nề hà, mong chỗ ẩm-thấp cũng không sao được.

Đậu chưa vững chân, lại thấy các bác dơi trong chuồng lợn ra, bay liệng ngoài sân, bác muỗi nào sợ khói trốn ra, đều hóa ra « minh-sa »⁽²⁾ cả.

Bác muỗi đồng sợ quá, chết ngất giờ lâu mới tỉnh, thấy khói tan lửa tắt, các bác dơi về nghỉ, vỗ cánh cút thẳng, không dám đoái hoài chi. Khi về đến nhà, hú vía hoàn hồn, mới nhờ bác ruồi đưa cho bác muỗi nhà một cái thơ rằng :

« Kinh trình quan anh, giọt huyết má đào, còn trong bụng
« không, mà mắt em chỉ mờ những khói độc ? Em trộm nghĩ rằng :
« chúng ta sinh ở Bảo-hà⁽³⁾ mình hoa gấm, chẳng quacũng là một cái
« bụi nhỏ, bay trong tia sáng mặt trời, thế mà khi chưa đèn lửa,
« tung hoành trong tối, thấy màn ngổ cửa, sẽ lên mình vào, thấy trẻ
« nằm ngủ, sẽ hút máu non, tuy cũng sướng thật, nhưng cái sướng
« cái lo theo nhau chầm chậm ! Đi ăn ban ngày không phải ông tướng
« ngũ trảo »⁽⁴⁾ đánh tan thấy cũng phải gã « đoàn phiến »⁽⁵⁾ đuổi
« mất vía, đi ăn đêm không khói hun mù, thời lửa cháy bỏng, sao bằng
« đậu trên đầu trâu, sừng không tới đến, cười trên mình dê, đuổi

(1) Quả anh đào, vịnh muỗi có câu thơ rằng : 飽似櫻挑重 nghĩa là no nặng như quả anh đào.

(2) Giạ minh sa 夜明沙 là cút dơi.

(3) Bảo hà 保河 tục ngữ có câu : Muỗi Bảo-hà.

(4) « Ngũ trảo tướng » 五爪將, là bàn tay.

(5) Đoàn phiến 團扇 là cái quạt.

« không chạm được, tuy đầu bụi lau, nhưng thân được yên, tuy
« chui lá sen, nhưng già được vững. Hỡi bác muối nhà! hỡi bác
« muối nhà! tôi nói không nghe, có ngày tan ra gio khói, xin bác
« sớm liệu. »

Bác muối nhà thấy thơ lấy làm xấu hổ quá.

Ông SƠN-MAN-THỰC bàn rằng: « Mượn muối là con vật nhỏ, nói
vỡ nhẽ vinh-hiền là cái đường nguy-hiêm, nếu không hiểu nhân-tình
thế-cổ, không thể nói được như thế; ngờ rằng đức Thánh Thiên-tử,
ngài có vì nhẽ gì mà nói ra, không nhưng người làm quan đời bấy
giờ, thấy thế mà sợ, mà những người hay làm bạn với quan, cũng
nên lấy đấy mà dẫu. »

Tuyệt-trang TRẦN VĂN-NGOẠN

tóm dịch sách Thánh tôn gi thảo 聖尊遺草

Nhớ bạn

(Thơ yết-hậu thất ngôn)

Một bước đường trường một bước xa,
Bóng chiều bằng láng xế ngàn hoa.
Hỏi ai rầy nhớ ai ai nhỉ?

Hòa!

MÂN-CHÂU

Thơ đáp lại

(Ngũ ngôn)

Trường học nghe tan trống,
Chiều chiều ra đứng ngóng.
Ai ai hỡi! nhớ ai?

Bồng!

HÒA-KIỀU



Bần-nữ

(Hát nói)

Bứt dứt nhẽ cái thân bần nữ,
 Chữ nhân-duyên là chữ làm sao ?
 Nghĩ phong tư đương buổi yêu đào,
 Buồn tưởng đến ra chiều tơ chỉ rối.
Nam-lâu tống-nữ sơ nghênh bội,
Bắc-lý qui thê dĩ mộng lan.
 Buồn bã thay hoa nở lúc giăng tàn,
 Ngồi nghĩ đến tơ duyên thêm thắc mắc.
 Tiếc thay kẻ hơn người tài sắc,
 Mà cầu Ô chưa bắc bến sông Ngân.
 Còn duyên ta vẫn còn xuân,
 Dầu tiết muộn cũng riêng phần tươi tốt.
 Kia những kẻ hình dung chải chuốt,
 Bén tay phàm đã luống quả đào tiên.
 Khuyên ai sớm muộn chớ phiền !



Thỏ-khoi NGUYỄN HỮU-CHI

Sợ vợ

Vợ chồng lấy nhau có tình, tình sinh ái 情生愛, ái sinh úy 愛生畏, úy là sợ. Vợ vẫn là một vật đáng sợ, nhưng sợ đó là nhẽ chính, còn như vợ giàu mà sợ, vợ thần-thể mà sợ, vợ hung-hãn mà sợ, thời sợ đó là nhẽ biến. Sợ một nhẽ chính, thời là ông chồng ; sợ một chính một biến, thời là anh chồng ; sợ một chính hai biến, thời xuống là thằng chồng ; sợ cả đến ba biến, thời nguy. Nguy thời phải cứu cấp. Tớ vốn là một kẻ sợ vợ, nhưng chưa có mà sợ ; chưa có mà sợ, nhưng có cũng tất sợ ; có cũng tất sợ, nhưng chưa biết sợ vào hạng nào. Nay hăng vi anh em chúng bạn thân, ai sợ vào ba biến, thảo một thiên cứu-cấp như sau này. Tụng được trăm lượt, tất có độ ách một đôi phần.

Văn rằng :

Thằng cuội ngồi trong cung nguyệt, chim khôn mắc phải lưới hồng, là mình với ta, chẳng duyên thời nợ. Cơ giới tác-hợp, sợi tơ mảnh xe chắt lấy nhau ; bể ái đầy voi, nén hương nguyện cho tròn một kiếp. Như Mồ đây, con nhà gia-thế, cũng mạch thư-hương, mặt

vuông chữ điền 田, điền vô nhất thốn. Lưng dài vải tốn, quả mình linh nhi tính quan ; mặt nạc đóm dầy, thực khôn nhà mà đại chợ. Tuổi mới độ đôi chín ba mươi dĩ lý, đã rượu sớm chè trưa, học chưa xong tam-hoàng ngũ-đế chi thư, lại a tròn b méo. Chờng con thế ấy, ai người dễ ưa. Thế mà : nệm ủ chăn bông, nghĩa cũ bấy lâu êm ái ; cơm hầu canh dấm, lòng riêng riêng cũng kính yêu. Cũng mong cho một bước một hay, được như ai ông cố ông nghề, có danh có giá ; không ngờ lại mỗi ngày một đốn, đề đến nỗi con trầu con khỉ, mang tiếng mang tai. Trăm năm lâu dài, một phen giận dữ. Sự-thế thế nào phải thế, bao quản mình lơn ; phận dành chi dám kêu oan, còn nhờ lượng bề. Nam-vô Phật ngồi trên tam-bảo, phở-cứu cho chúng-sinh ; A-gi-men lạy đức Chúa Giời, tôi là kẻ có tội !

NGUYỄN KHẮC-HIỆU

Bà Chiêu-Quân



Có ời có đẹp nhất đời,
Mà cô mệnh bạc thợ giời cũng thua.
Một đi từ biệt cung vua,
Có về đâu nữa đất Hồ nghìn năm.
Mả xanh còn dấu còn căm,
Suối vàng lạnh lẽo cô nằm với ai ?
Mả hồng đề tiếc cho ai,
Đời người như thế có hoài mặt không !
Khóc than nước mắt ròng ròng,
Xương không còn vết giạn không có kỳ.
Mây mờ giăng bạc chi chi,
Hồi tanh thối có ra gì khói nhang.
Ồi hồng nhan hỡi hồng nhan !
Khôn thiêng cũng chẳng g ai van ai mời.
Giời nam thẳng kiết là tôi,
Chùa tiên đất khách khóc người bên Ngò.
Cô mấy tôi, tôi mấy cô,
Trước sân lễ bạc có mồ nào đây.
Hồn cô vi có ở đây,
Đem nhau đi mấy lên mây cũng đành.

Nữ-xuyên NGUYỄN THIỆN-KẾ



Vợ khách khóc chồng Ngô

Trước cũng tưởng Tần Tấn một nhà, vậy mệnh bạc phải nhờ đất khách.

Nếu có biết bắc nam đôi ngả, đem gánh vàng đi đồ sông Ngô.

Vô-danh thị



Hai đồng su

Sách tây có bài học nói về hai đồng su, vậy thời hai đồng su có thể làm thành văn, nay cũng làm bài văn hai đồng su.

Nhớ khi ở chơi tỉnh Hòa-bình, đứng chơi cửa hiệu khách, thấy một người đàn bà mừng, tuổi đã già, gánh hai sọt lá gai đi qua, người vợ khách hỏi mua, giả hai su, người kia không bằng lòng, đã đi xong, giờ lại lại bán. Minh ý lấy làm rẻ, nhân hỏi qua về sự bán rẻ ấy. Người bán giả lời bằng một cách khốn nạn rằng : « Nếu không bán bữa chiều không có ăn ». Song, nghe truyện các người đứng chơi cùng nói, thời lại hiểu thêm được rằng từ chỗ làng người đàn bà mừng ấy ra đến tỉnh, vừa đi vừa về hơn ngày đường. Vậy thời sức hơn ngày đường của người bán lá gai, giá hai đồng su ấy.

Lạ thay ! hai đồng su trong tay người đàn bà mừng chiều hôm ấy, cùng với hai đồng su trong tráp quan phủ, huyện, trong túi quan phán, ký, cũng cùng là hai phần trăm 2% của đồng bạc, thời đổ ai biết hai đồng su trên thế-giới, nhiều hay ít ? to hay bé ? là trọng hay là khinh ? Cho nên sấm sét trên từng không, vang giời dậy đất, nhưng không tiếp đến thân thể, ta không lấy làm to ; một hạt bụi vào con người ta không dám lấy làm nhỏ. Lợn to bò nhón vào đám giỗ nhà quan, ta không lấy làm trọng, giàu héo cau khô lúc giờ mưa quăng văng, ta không dám lấy làm khinh. Người đồng sàng đồng tịch mà ra dạ bắc nam, ta không lấy làm gần ; kẻ ngàn dặm xa xôi mà hình ảnh như ở mắt, ta không dám lấy làm xa. Khéo thay ! hai đồng su có lỗ tròn, hoặc đủ làm bộ kinh hiền-vi để xem sét nhân-tinh vật-lý.

NGUYỄN KHẮC-HIỆU.

Bài phú giặc đến nhà đàn bà phải đánh

(VĂN : Nữ nhi cũng có một lần bồng tang)

Nữ. — Tiếng trống vang thềm, ngọn cờ cắm cửa, hồ phận liễu đào, đương trường quân lữ. Cắp mộc mang gươm những kẻ, muôn sức đua tranh, nâng khăn sửa túi là ta, một mình che trở. Ấy mới gan, ấy mới tài, kẻ chi hay, kẻ chi giở. Chúng bay nọ có đầu thì giữ, chờ cậy anh tài, chị em ôi, ngoảnh mặt mà xem thực là liệt nữ. Vì đầu nên nổi tưng mình, lại nhớ đến câu tục ngữ.



Nhi. — Mụ ấy nghĩ nhà xưa kia, có nền nhân đắp lại, đường nghĩa theo đi; có đụn ăn có đụn để, có nơi kia, có nơi nì. Nào có phải bóc áo tháo cây, làm giàu làm có, nào có phải buộc mèo treo chó, một tí một tí. Quần bao chân lấm tay bùn, ông cha khó nhọc, mới được tiền ròng bạc khối, con cháu no nê. Ta nay túi đường nội trợ, hồ phận nữ nhi, được cơm no mà áo ấm, được quần lĩnh mà màn the. Nhờ được cửa rộng nhà cao, khuya sớm dám sai niêm chăn chiếu; cũng muốn ngoài êm mà trong ấm, khuyên dẫn cho vẹn nghĩa xường tuyền.

Cũng. — Ai ngờ những mặt ăn không, ra lòng cướp sống, giông ngựa kéo cờ, chèo thuyền nạp súng. Kẻ phá lũy, kẻ trèo thành, kẻ sé rào, kẻ mở cổng. Già mất vía nấp bờ nấp bụi, mắt đỏ lông quang; trẻ cuồng chân hò mẹ hò cha, mũi sùi bong bóng. Kia ai nổi giáo đề cho tầm gửi leo cành, những kẻ đưa đường, đến nổi con ong vỡ bọt. Nước đã đến đít, chả liệu thời què, pháo bén gần ngòi, không nhanh cũng hồng. Tay đã khi vui thì, võ cơn nạn làm sao, mình đương lúc tưng phả liễu, con tiên thì cũng.

Có. — Hóa phải : giắt kẻ đầu đen, vẩy thẳng con đỏ, đánh ngược đánh xuôi, đâm xiên đâm sỏ. Hò voi bắn súng con gái thi mềm. Giáo ngựa tay đao đàn bà dễ có. Sự thế mà cơn buổi thế, nhẽ nào ăn cây bưng tai ; thân này mà nước non này, không những đánh hùm qui họ. Nghề đã sẵn ngày thường đánh mộc, nợ phải hùng rơm ; sức còn đương bẻ gãy sừng bò, sợ chi giặc cỏ. Nhờ giờ đắp nên đường cột, thua cơn phải kẻ không len ; vì chông gánh vác giang san, sống chết sao mình dám bỏ.

Một. — Thương thay ! những lúc ba đào, chút thân bèo bọt, nhà rách vách siêu, con đau của sót. Nào phải bỏ rìn chi đứng, ngoảnh mặt làm thinh, không như bụi mọc chi ngồi, đến mình phải nhót. Được thua thua được chẳng kể, có người có ta. Hết còn còn hết cũng liều, rằng hai rằng một.

Lần. — Thế mới biết : tay nhi nữ mà gan tướng quân, cò đến phải phát, lửa bén đến gần. Nữ-tài mà đủ nghề thao lược, nội tướng mà cũng có kinh luân. Lục tặc quân kia thấy kệ, khôn ngoan tám vạn, tam bành mụ nổi, làm cho đảo đê một lần. Há rằng xin việc ngựa tay chêu dân ma quỷ, cũng muốn bóng dương đầu chịu, hổ bạn hồng quần.

Bồng. — Giá như ai : mưa sa phận gái, nước rửa đàn ông, chiều người lấy của, đẹp duyên là chồng. Thấy kẻ chân lấm khen tốt, cười phường đôi bụng chạy dong. Thời cũng chẵn chung, thời cũng quần chung, thời cũng long tong, thời cũng ti tung. Tha hồ tung tít, mặc sức vẩy vùng, sanh vỏ đỏ lòng, thấy kẻ phai vàng bạc đá, thay đen đổi trắng, chơi eho thùng trống long bồng.

Tang. — Cũng nghĩ rằng : trong nhà trong cửa, có thiếp có chàng, đạo tác hợp đã chỉ thề non nước, nghĩ thủy chung nên ghi tạc đá vàng. Giàu ăn khó chịu cùng nhau, tấm lòng nở phụ, hay ở giờ đi, những kẻ ngoảnh mặt sao đang ? Dầu cơn hoạn nạn còn lúc ngênh ngang. Chẳng sợ gì ai, chiêm không kêu cũng dấm ; dành liều một chuyến trống đầu thùng còn tang. Cho nên má phấn răng đen con tạo cũng nhiều lần ghen ghét, mới biết lưng eo vù thắt, bổ cu nay bớt chứng phũ phàng.

Vô-danh

Dâu đại dâu khôn

Những văn-chương tự-nhiên ở chốn quê mùa, không biết hạng người nào đặt ra, mà nay ta cầm ngòi bút chép đến, nghe tiếng trẻ con đàn bà đọc, thường thấy có ý-vị chứa chan, tinh-thần vô hạn ! Cho hay sự thực phải tìm ở chốn thảo-dã, ở kẻ ngu-si thì mới được nguyên-lý là thế. Bản-báo mới sao được một bài văn ở trong Huế đàn bà, con gái, kẻ trẻ, người già thường ngày vẫn đọc. Nguyên là một bài khuyến-giới kẻ làm dâu mà cứ lấy nhẽ duy-tâm coi ra thì thực là hai cái « thái-cực » của sự duy-tâm và thủ-cự. Vậy xin đăng sau này để hiến các bạn đồng-chí một cuộc tiêu-khiển trong khi trà-dư tửu-hậu vậy. Văn rằng :

Hai mẹ đi chợ, một mẹ quẩy thúng, một mẹ quẩy bầu, họp truyện nường dâu, ở nhà đến chợ.

— Bồng chốc tôi nhớ, con dâu nhà tôi, đường ăn nét ngời, vện vàng gia giết, đầu tơ má nguyệt, tóc rậm rà rà, má trắng như ngà, lưng cong éo éo, học khôn học khéo, kim chỉ vá may, chín mười ngón tay, thời như ngòi bút, lỗ miệng nó tốt, như lỗ miệng cười, con mắt nó tươi, như đôi hạt ngọc, đôi hạt ngọc lại vện tam tông, đôi hạt ngọc lại vện tứ-đức, ban đêm săn sóc, bắt tắm thái dâu, chăn chóc bò trâu, giữ gìn gà lợn, con tôi thời tợn, một nết chồi cùn, mắng vợ mắng con, những điều ngang trái, nó chẳng cãi giả, nó lại nghe theo, tôi thầy cũng yêu, ngờ là chồng nó, bước chân ra ngõ, chú bác cũng thương, bước chân ra đường, chị em theo rọi, gái đã nên gái, nữ sắc nữ công, tôi đã bằng lòng, ăn ngon nằm ngủ.

— Nhà mẹ có phúc, mẹ gặp dâu hiền, nhà tôi vô duyên, gặp phải dâu dữ. Dâu tôi lục cục, như mã đàn bầu, cái ót ⁽¹⁾, cái đầu, như núi thụt bễ ⁽²⁾, cái môi bễ trể, như thể môi voi, con mắt nó soi, thời như bông-lỗ ⁽³⁾, cái mặt thì rõ, như tổ ong cang ⁽⁴⁾, đen như nghê ⁽⁵⁾ rang, mồm như bầu rợ ⁽⁶⁾, chưa đi đến chợ, đã lo ăn hàng ⁽⁷⁾, về nhà loang quàng, sán ⁽⁸⁾ bễ ⁽⁹⁾ nôi niêu, sáng mai thì ngủ đến chiều, có ai thức dậy bõ ⁽¹⁰⁾ xiêu cả nhà, nấu cơm thì nhão, nấu cháo thì khô, bà già ⁽¹¹⁾ có chê, ke đồ ke đóc, một mâm giỗ họ, miếng ra miếng vào, gánh đội ⁽¹²⁾ xuống ao, liếm đĩa quạch quạch ⁽¹³⁾.

(1) Cái độn tóc. (2) Đề trong ống lò rèn. (3) Sâu như lỗ đào. (4) Ông bồ vẽ. (5) Nồi rang. (6) Quả bầu trên mường sắc nó mồm. (7) Ăn quà ăn bánh. (8) Ném. (9) Vỡ. (10) Ngã. (11) Bà mẹ chồng. (12) Cái bát. (13) Quên quệt.



Yêu hoa mến nguyệt

Thú vui sẵn có của giới,
Nghề chơi biết đủ mùi chơi mới tài.
Yêu giảng trông cũng thanh thoi,
Yêu hoa trông cũng lối tươi lạ nường.
Yêu giảng giá đáng nghìn vàng,
Yêu hoa đủ cả mọi đường cái yêu.

NGUYỄN ÁI-HOA

Ngày tháng đưa thoi

Nước chảy hoa chơi ngán sự đời,
Ngày qua tháng trọn tựa đưa thoi.
Sớm, chiều chớp mắt câu bay nhẩy,
Sóc, hổi gang tay yếm đục dôi.
Thấm thoát xuân xanh khôn vững kéo,
Lơ phơ tóc bạc gặt gù coi.
Khuyên ai đang lúc còn niên thiếu,
Ngày tháng công phu gắng kịp thời.

Vô-danh thị

Đừng lo nghèo

Đừng lo có có với không không,
Đã hết hồi đen đến vận hồng.
Bởi trước còn trong vòng « bạch-hổ »,
Bây giờ đã đến hội « thanh-long ».
Giờ cho khi dễ gì không dễ,
Đất gập tuần thông vận cũng thông.
Bách-Lý-Hề xưa làm được tướng,
Mà ta sẵn có đất phong công.

BỘI-KHA



SÁCH VÀNG

những người An-nam giúp việc chiến-tranh
bên Mâu-quốc

Từ khi loài Nhật-nhĩ-man gây biên, nước Đại-Pháp ta vì hộ-tri nhân-đạo mà phải tuốt gươm ra chống chọi với ke cường-quyền. Đồng-bào ta cảm cái ơn bảo-hộ của nhà nước, mà những bức anh-hùng, những tay tuấn-tú, đều cảm giận quân Đức, đồng tình xin mang thân sang bên qui-quốc để giúp một phần nhỏ mọn vào sự chiến-tranh. Mũi tên hòn đạn, dắt rét gươm băng, hoặc ra nơi chiến-địa mà tắm thân nhẹ tựa lông hồng, hoặc làm việc trong quán mà chữ mệnh khinh như mây tóc. Giống Hồng-Lạc phơi gan-tràng nơi đất khách để tỏ cho thế-giới biết ta hùng-mãnh hữu dư; dân bảo-hộ rãi tám-địa chốn mầu-bang để tỏ cho Đại-Pháp biết ta trung-thành vô-hạn. Ôi! trọng-phu vị nghĩa liễu mình, hồn thiêng kia còn phảng phất cõi hoàn-doanh, tráng-sĩ hết lòng báo quốc, máu đỏ ấy còn tốt tươi trên lục-địa. Vậy gặp tiết dương-xuân, ta ở nhà được vui vẻ với thiều-quang giai, tiết, há chẳng nên nghĩ đến anh em ta từ ngày sang Pháp đến giờ. những ai tử-trận, những ai bị thương, những ai can-đảm, những ai hùng-cường, những ai được tiếng khen, những ai được phần thưởng ư? Vì nhẽ thế, bản báo lấy làm việc nghĩa-vụ mà sao-lục những tên tuổi họ hàng quê quán các người đồng-bào ta sang bên qui-quốc và kê rõ ràng công-trạng cùng sự chẳng may ra, trước để cho quốc-dân ta biết cái vinh-quang của giống tiên rồng, sau để cho cha mẹ họ hàng những người ấy được vui lòng rằng con cháu ta đã được vẻ vang vì nghĩa-vụ.

THÔNG

NAM-PHONG

**Những bậc quan võ An-nam liệt đồng
hàng với các quan Tây**

Quan năm ĐỖ-HỮU-CHẦN

Từ khi chiến-tranh ngài đã giúp việc quân được nhiều, mới rồi mới được thăng quan-năm. Xưa nay người Việt-Nam ta tòng-sự trong quân-đội Đại-Pháp, đến được chức cao như thế mới bắt đầu từ ngài. Thực là vẻ-vang cho cả đồng-bào ta vậy.

Quan ba ĐỖ-HỮU-VỊ

Ngài là em quan năm Đỗ Hữu-Chần. Ngài vốn chuyên nghề tàu bay. Một lần cỡi tàu bay đánh giặc, ngã bị trọng thương. Gần khỏi ngài đã xin ra trận-tiền. Chẳng may tử-trận. Thực là một bậc anh-hùng. Truy tặng quan ba.

Quan hai NGUYỄN-VĂN-XUÂN

Quan hai là con quan huyện Cửa trong Nam-kỳ. Theo việc chiến-tranh có công, mới rồi được ra cầm quân coi một đội pháo-binh. Hiện vẫn tòng chinh bên Đại-Pháp. Đã được thưởng Chiến-thứ-bội-tinh.

Những bậc chiến-sĩ tử-trận

CHU-VĂN-CAN, số 7839, đẻ năm 1882, ở Văn-nhuệ, Đoàn-thôn, tỉnh Hưng-yên, con Chu-văn-Mật và Thị-Ban.

DƯƠNG-VĂN-NGỌ, số 12 (không rõ căn cước).

ĐINH-VĂN-TEO, số 8773, đẻ năm 1884 ở Bình-chu, tỉnh Bắc-ninh, con Nguyễn-thị-Miên.

HỒ-THUẤN, số 8884, đẻ năm 1883 ở Tam-tri, tỉnh Thái-Bình, con Hồ-Tích và Đỗ-thị-Ái.

NGUYỄN-VĂN-ĐAN, số 7226, đẻ năm 1882, ở An-độ, tỉnh Hưng-yên con Nguyễn-văn-Gòe và Lê-thị-Cam.

TRẦN-CHẤN, số 8742, đẻ năm 1883 ở Trúc-tam, tỉnh Thái-bình, con Trần-Đại và Phan-thị-Thuyết.

TRẦN-RAN, số 516, đẻ năm 1890, ở Cát-chu-hải, tỉnh Nam-định.

NGÔ-HỮU-TƯỚC, số 7400, đẻ năm 1877, ở Thi-nê, Bắc-ninh, con Ngô-thị-Đinh.

Bấy nhiêu người đều đã được tuyên công và thưởng chiến-thứ bội-tinh (*croix de guerre*) mà bị tử-trận ngày 11 tháng Janvier năm 1917 (tức là ngày 21 tháng chạp).

NGUYỄN-KIM-CHANG, số 9295, đẻ năm 1880, Thượng-phúc, Hà-dông, chồng Dương-thị-Cây.

VŨ-VĂN-TIỆP, số 6804 ở An-luật tỉnh Phú-Thọ, chồng Lê-thị-Dung.

Cũng đã được tuyên công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày 14 tháng Février năm 1917 (tức là ngày 13 tháng giêng).

ĐỖ-VĂN-KIỆT, số 1989, đẻ năm 1891 ở Phủ-thụy-chương (Nam-kỳ) con ĐỖ-văn-Vay ở Phủ-thu tỉnh Thủ-đầu-một.

ĐỖ-ĐÌNH-PHÚ, số 7679, đẻ năm 1886, ở Tri-yên, tỉnh Kiến-an con ĐỖ-đình-Hoan.

ĐỖ-SAN, số 11 T 1593, đẻ năm 1884 ở Dung-nghĩa tỉnh Thái-bình chồng Nguyễn-thị-Đồn.

LÊ-VĂN-THANH, số 6928, đẻ năm 1880 ở Khê-mỗ tỉnh Phúc-yên, chồng Nguyễn-thị-Rước.

NGUYỄN-VĂN-LỘC, số 9700, đẻ năm 1884 ở Văn-chung, tỉnh Vĩnh-yên, chồng Nguyễn-thị-Quy.

NGUYỄN-VĂN-LAI, số 6047 đẻ năm 1884 ở Bài-trương, Hà-dông, chồng Đặng-thị-Đinh.

PHAN-VĂN-GIẢN, số 14 T 1683 đẻ năm 1889 ở Trung-tá, tỉnh Hải-dương chồng Vũ-thị-Tòng.

PHẠM-ĐÌNH-THỤ, số 457, đẻ năm 1887, ở Lai-yên, tỉnh Hà-dông, chồng Lý-thị-Ba.

VƯƠNG-VĂN-GIỀM, số 150), em Vương-văn-Ca ở Thịnh-nguyên, tỉnh Thái-bình.

Bấy nhiêu người đều được tuyên-công và thưởng chiến-thứ bội-tinh, bị tử-trận ngày 13 Avril năm 1917 (tức ngày 22 tháng 2 ta).

NGUYỄN-VĂN-RẠT, số 9608, con Nguyễn-thị-Ngải ở Trác-Bút, tỉnh Bắc-ninh.

Cũng được tuyên-công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày 23 tháng Décembre năm 1916 (tức là ngày 29 tháng 11 ta).

LÊ-VĂN HỒ, số 14.836, ở Lộc-giang (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-VĂN-LIÊU, số 14.1332, ở Lộc đông (Bắc-kỳ).

Được tuyên-công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày mồng 6 tháng Mai năm 1917 (tức ngày 16 tháng 3 ta).

NGUYỄN-VĂN-THÂU, Cai số 18 T 688, ở Long-châu, Bình-long, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ).

Được ban khen mà bị chết trong khi đóng quân phải giặc bắn dữ dội, về tháng Juin năm 1917.

* * *

Trong cái sổ biên ở quyển sách vàng này, chúng tôi chép theo ngày tháng và chữ văn đầu mỗi họ, không phải là phân trên dưới. Những đồng-bào ta đã vinh hạnh mà chết đó thực là đáng mặt nam-nhi, thỏa lòng hồ-thĩ. Sách có câu: « Chết ở nơi chiến-địa thân-danh hách hách, chết ở chỗ số cửa im im ai hay, làm người con giai phải nên lấy da ngựa bọc thây, chớ nhẽ nào chịu chết trong tay đũa con thơ người vợ đại », thật đáng đời người Việt, thế mới là hữu-danh hào-kiệt. Xem lại những giấy các quan võ nơi hàng trận tư về quan thuộc-địa thì tờ nào cũng đầy những lời khen ngợi giống Lạc-Hồng can-dảm khác thường.

*Đem chuông đi đánh nước người,
Bỏ mình vì nghĩa cho đời biết tay.
Xương hùng gửi áng non tây,
Nghìn thu danh tiếng nước này xiết bao ?
Coi đây hơi hơi đồng-bào !
Cái hồn « thượng võ » ta nào kém ai ?
Mai sau gười có chiều người,
Nhờ tay Đại-Pháp chen vai liệt-cường.
Gấp nghìn cái giống Diêu-đương,
Dẫu ai đã xuống suối vàng cũng cam.*

Văn-tế những lính An-nam chết trận ở bên Pháp

Hỡi ôi ! mũi tên hòn đạn, vẻ vang thay tướng mạnh thần thiêng. Góc biên chân giới, đau-đớn nỗi người đi kẻ ở. Anh-hùng áo-dề, thương-tiếc ngậm-ngùi. Danh giá gì hơn, khen thăm nức-nở.

Nhớ linh xưa : Chí-khí ngang-tàng, mặt-mày vạm-vỡ. Làm giai cho đáng, bốn phương hồ-thỉ quyết ra tay. Coi chết như chơi, lưỡi kiếm phong-trần liễu giả nợ. Ghét người Đức lòng chim dạ cá, công-lý một tay phá-hoại, tội ác kia kể mấy cho cùng. Nghe đồng-minh đóng trống mở cờ, nghĩa-thanh năm bề vang-lừng, thù chung ấy tiết nào chẳng ngửa. Mầm nhân-đạo vun giếng mới bén, phải cơn gió rập mưa vui. Nền tự-do xây đắp vừa xong, gặp buổi giờ long đất lở. Chó ngồi bàn-độc, tuồng vô-loài không có lẽ dung tha. Tầm gửi lẫn ngành, ách thế-giới phải ra công chống đỡ. Tình bảo-hộ thầy trò thân thiết nhĩ, ăn đó lo đèn. Cuộc văn-minh man mọi quấy hời à, hờn này mong rửa. Bất bình nổi giận, gánh giang-sơn ta cũng góp đầu người. Thấy nghĩa thì làm, việc vũ-trụ đâu là ngoài phận-sự. Ban Định-viên vùng-vãng ném bút, thử cho biết mặt dầu hùm. Mã Phục-ba quắc-thước lên yên, bao-quần bọc thấy da ngựa. Vỗ tay đứng dậy, chén chú chén anh. Dứt áo ra đi, xa nhà xa cửa. Nặng mưa thui-thủi, tấm thân vượt biển qua vời. Tén đá bời bời, trảm trận vào sinh ra tử. Làm cho rõ mặt, hội phong-vân đua sức đua tài. Chẳng phải vừa gan, đường cung kiếm một lành một dữ. Đầu còn xanh tuổi còn trẻ, thế cũng nên đời. Trên vì nước dưới vì nhà, vậy mà đắc sở. Thân khinh nghĩa trọng, tử sinh xem nhẹ lông hồng Xương mục danh thơm, tên họ còn ghi sách sử. Đề mẫu-quốc biết tình thuộc-địa, từ đó một lòng một dạ, giắt nhau lên chốn vũ-đài. Cho hoàn-cầu thấy mặt Nam-nhân, kéo còn chề ổng chề eo, nhiech tứ là dân mọi-rợ. Ấy mới thiết mình đồng da sắt, liễu giữa trận-tiền. Sá chi phùng giá áo túi com, nằm trong tay vợ. Nhà-nước gia ân truy tặng, dưới cửu-nguyên mưa móc gội-nhuần. Đình làng liệt vị phúc-thần, dài muôn thừa khói hương thờ tự.

Chúng tôi đây : Non xa nước thăm, khuất mấy lần đầu. Máu chảy ruột mềm, cùng người cùng xứ. Trọng vì tài thương vì hạnh, gọi là có mấy hàng kỉ-niệm, gương trong soi bạn mây râu. Sống làm tướng, chết làm thần, xin giúp cho nhất chiến thành công, nhân-loại thoát vòng binh-lửa !

Những người bị thương

CAO-HAO, số 14.702, quê ở Chu-văn (Trung-kỳ).

DƯƠNG-VĂN-NGO, số 11.1320, quê ở Chương-vũ (Bắc-kỳ).

DƯƠNG-VĂN-THIỆP, số 4.9311, đóng đội, quê ở Cồ-lê (Bắc-kỳ).

ĐẶNG-VĂN-ĐƯỜNG, số 2 T 6454, quê ở Mai-hạ (Bắc-kỳ).

ĐÀO-VĂN-LONG, số 4 T 9871, quê ở Tương-lễ (Bắc-kỳ).

ĐINH-VĂN-NHIÊU, số 18-22, quê ở Tân-thời, Hà-đông-hạ, Gò-công (Nam-kỳ).

GIÁP-VĂN-THÊ, số 2/6457, quê ở Yên-bá-thượng (Bắc-kỳ).

LÊ-CÔNG-ĐAM, số 12/584, (quê ở đâu chưa tường).

LƯƠNG-VINH, số 11-1503, (quê ở đâu chưa tường).

LÊ-VĂN-ĐÌNH, số 2 T 1735, quê ở làng Hữu-hiến, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ).

LÊ-HUY-LỤC, số 14-1438, quê ở Văn-hội (Bắc-kỳ).

MAI-VĂN-PHU, số 4 T 1710, quê ở làng Liêu-đệ, tổng Duyên-hùng-hạ, huyện Trục-ninh, tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ).

NAM-VĂN-KHÁNH, số 14,944, quê ở Cam-lai (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-ĐỨC-ĐÌNH, số 2 T 982, quê ở Sơn-đồng, huyện Đan-phượng, tỉnh Hà-đồng (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-VĂN-HỒ, số 18705, quê ở làng Trung-ngãi, Bình-trung, Vĩnh-long (Nam-kỳ).

NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG, số 11.1314, quê ở Đông-nguyên (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-VĂN-PHÔ, số 14-96, quê ở Khi-gia (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-VĂN-TAI, số 18.822, quê ở làng Đại-đức, Định-hóa, Socrang (Nam-kỳ).

NGUYỄN-TIÊU, số 16.132, quê ở Đông-mỹ (Bắc-kỳ).

NGUYỄN-VINH, số 15 T 164, quê ở làng Châu-sát-hốt, tổng Tinh-châu, huyện Sơn-tinh, tỉnh Quảng-nghĩa.

TRẦN-VĂN-CAO, số 5 T 01569, quê ở Tiên-ba (Bắc-kỳ).

TRẦN-QUI-HOÀN, số 4 T 61, đóng cai, quê ở Hữu-bị (Bắc-kỳ).

TRẦN-VĂN-NGHỊ, số 466, quê ở Chanh-quan (Bắc-kỳ).

TRẦN-VĂN-THUÊ, số 14-6, quê ở Trần-thôn (Bắc-kỳ).

TRẦN-VĂN-SỐC, số 2 T 1642, đóng cai, quê ở Mon-cay.

Võ-VĂN-TRANG, số 18 T 729, quê ở Đại-hữu, Đình-mỹ, Sóc-trang (Nam-l ý),

Võ-VĂN-QUYÊN, số 15/511 (quê ở đâu chưa tường)

★ ★

Những người bị thương ở trên này kể ra thực là vinh-hiến, được tuyên-công, được chiến-thử bội-tình, được giấy khen cả. Thương thế mới là thương ! Vì nghĩa-vụ mà bị thương, thời cái thương ấy cũng sướng. Thực nên nghĩ đến ba chữ « cam như di » của ông Văn Thiên-Tường nhà Tống vậy.

Cái danh-sách ấy hạn-quán cứ theo như những tờ ở hàng trận tư về mà chinh-phủ cho hạn-quán được sao, hạn-quán xin đăng rõ tên họ và số lính với làng ở là ba cái thiết yếu nhất, để cho cha mẹ anh em họ hàng được trông thấy cái việc tốt của con cái.

Bấy nhiêu bậc chiến-sĩ mà bị-thương là phần nhiều đương khi vận-tải lương-thực cho quân-lính ở hàng trận đầu, gặp quân giặc bắn vào dữ không thể tránh kịp. Người nào trong khi bị-thương cũng tỏ ra lòng can-dảm mạo-hiêm.

*Trăm nghìn khen ngợi quân-nhân,
Xong pha hàng trận tấm thân coi thường.
Vì loài người phải chịu thương,
Chút lòng trắc-ẩn muôn đường về vãng.
Hỡi ai trong họ Hồng-Bàng !
Sánh ta với giống Diêu-đương thế nào ?
Đất Âu vầy giọt máu đào,
Bảo ơn Bảo-hộ biết bao nhiêu tình !*

Những bậc được tuyên-công và được thưởng

BẾ-VĂN-KHANH, ở làng Na-vuông, tổng Vũ-lang, huyện Quảng-uyên, tỉnh Cao-bằng (Bắc-kỳ). Ra trận rất là can-dảm và gan-góc.

BÙI-VĂN-LUI, số 14-1042, đóng cai, quê ở Thượng-ngạn (Bắc-kỳ). Sai đi dọn con đường mới lấy được của giặc, giặc bắn dữ, điềm-nhiên không sợ hãi chút nào.

CAO-VĂN-KỲ, số 19/375, quê ở làng Ba-tu, tổng Định-tường, tỉnh Sóc-trang (Nam-kỳ). Ra trận bạo dạn lắm.

DƯƠNG-BÁ-NGUYÊN, số 4/5365, đóng đội, ở làng Yên-liều, tổng Thượng Yên-liều, Ninh-bình (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn lắm.

ĐẶNG-VĂN-HỮU, số 18.375, đóng cai, quê ở làng Tân-an, tổng Đình-bảo, tỉnh Cần-thơ (Nam-kỳ). Làm cai một toán lính thợ đem những người bị-thương ở hàng trận thứ nhất trong khi giặc bắn trái-phá và súng cơ-quan rất dữ, vẫn giữ vẻ tươi tỉnh ở trong quân, làm gương cho đồng nhân hết nghĩa-vụ.

ĐẶNG-VĂN-NGÃI, số 19.266, quê ở làng Tài-tân, tổng Mỹ Động-trung, tỉnh Mỹ-tho (Nam-kỳ). Trong khi quân giặc bắn kịch-liệt hết sức khiêng những súng cơ-quan và những súng đại-bác, coi sự nguy-hiêm như bữa.

ĐINH-VĂN-THƠM, số 4 T/1473, quê ở Vô-hốt (Bắc-kỳ). Ra trận cực giỏi. Đứng trong hầm-hố một mình đánh được ba tên giặc.

ĐOÀN-VĂN-LỢI, số 18-517, quê ở Vinh-ham, Hoa-đông-trung, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Đã hết bốn phen khiêng người bị-thương trong cơn giặc bắn dữ dội.

HOÀNG-VĂN-AN, số 1.833, đóng cai, quê ở làng Vĩnh-lợi, tổng Hoa-đương trung, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Can-đảm, không sợ nguy hiểm.

HOÀNG-TỈ, số 14.964, quê ở An-tử thượng (Bắc-kỳ). Ngày mồng 5 tháng 5 đã cứu 6 người lính bên cạnh bị hòng đạn đại-bác bắn bị-thương.

LÊ-HƯU, số 10/33, quê ở làng Thượng-cam, tổng Cối-khe, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn.

LÊ-VĂN-LÝ, số 18472, ở làng Tân-hội, tổng Định-hòa, tỉnh Sóc-trang (Bắc-kỳ). Được tuyên công trong hàng đội.

LÊ-VĂN-THƯỜNG, số 18.384, ở làng Nhân-ái, tổng Đình-bảo, tỉnh Cần-thơ (Nam-kỳ). Can-đảm, không sợ nguy-hiểm.

LÊ-VĂN-VE, số 19.52, quê ở làng Tân-đức, tổng Bình-trương, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ). Đi vận tải lương thực cho hàng trận thứ nhất trong khi súng giặc bắn dữ dội.

NGUYỄN-VĂN-BẦY, số 19.264, quê ở làng Mỹ-lương, tỉnh Long-xuyên. (Nam-kỳ). Can-đảm mạo-hiểm.

NGUYỄN-VĂN-CẦN, số 4 T 1671, quê ở Phú Qui-ly (Bắc-kỳ). Dự trận ngày 5, 6, 7 tháng 5 năm 1917.

NGUYỄN-VĂN-CHẤN, số 176, quê ở Tân-thanh-trung (Nam-kỳ) là một người lính tốt, tinh nết đáng trọng vọng, đã can đảm nhảy qua thoát ra ngoài vòng vây, ngày mồng 5 tháng năm năm 1917.

NGUYỄN-VĂN-BINH, số 4 T 3016, đóng đội, quê ở làng Cho-xa, tổng Chiêu-nghiệp tỉnh Hà-nam (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH, số 14-1210, quê ở Tinh-lam (Bắc-kỳ), ngày mồng 5, 6, 7 tháng 5 năm 1917 có dự vào trận đánh và đi tuần trong cơn nguy-hiểm.

NGUYỄN-VĂN-ĐAY, số 19-330, quê ở làng Thiện-mỹ, tổng Hà-đông-hạ, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Coi nguy-hiểm như bốn, khi giặc bắn kịch liệt, đã can can, tận nghĩa-vụ mà khiêng tải người bị thương.

NGUYỄN-VĂN-GIANG, số 324, ở Hà-tinh (Bắc-kỳ), công trạng cũng giống như người trên, có dự trận ngày 5 tháng 5 năm 1917.

NGUYỄN-DANH-HOÀ số 1 T 7656, (chưa từng quê quán). Đã có can-đảm trong đêm hôm 21 sang ngày 22 tháng bảy năm 1917, làm việc trong một cái đồn nhỏ bỗng chốc bị quân giặc chiếm cứ, mà không ngần ngại gì, cứ chạy đến gọi người bảo thủ, đuổi giặc đi, lại bắt được một đứa làm tù-binh.

NGUYỄN-VĂN-HUỆ, số 19.219 quê ở làng Long-phước, tổng Định-khánh, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ). Lúc mảnh đạn đại-bác đang tung toé ra mà cứ vững vàng ở trong hầm hố.

NGUYỄN-VĂN-KHIẾT, số 2 T 1085 đóng cai, quê ở làng Hồ-đôi, tổng Hồ-đôi, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ), ra trận bạo đạn.

NGUYỄN-VĂN-KHÓA, số 4-8556 đóng cai, quê ở Kinh-đạo (Bắc-kỳ) Lĩnh gác giới giang, dự trận ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917.

NGUYỄN-KHUÊ, số 15-711 (quê ở đâu chưa tường) công trạng cũng như Nguyễn-danh-Hoà.

NGUYỄN-VĂN-LÝ, số 11.309 đóng cai, quê ở làng Hoàng-xá, tổng Phương-đình, phủ Ứng hòa, tỉnh Hà-đông (Bắc-kỳ). Ra trận giỏi giang.

NGUYỄN-VĂN-MỤC, số 14-117 quê ở làng Sê-than, tổng Đa-lộc, tỉnh Thanh-hóa (Trung-kỳ). Cũng như Nguyễn-văn-Lý.

NGUYỄN-VĂN-NGẠC, số O 5833, đóng cai, quê ở Liêu-Huy (Bắc-kỳ). Đã phải đi tuần một hôm trong nơi giặc chiếm được rất là nguy hiểm.

NGUYỄN-VĂN-PHO, số 7177 đóng đội, quê ở An-lạc thôn tổng Đình-khanh, tỉnh Sóc-trang (Nam-kỳ). Ra trận giỏi giang.

NGUYỄN-VĂN-PHỒ, số 19-36 quê ở làng An-lịch, tỉnh Sa-đéc (Nam-kỳ). Khi giặc bắn kịch-liệt mà ở trong quân vẫn vững chãi.

NGUYỄN-ĐÌNH-PHÚC, số 14-248 quê ở Phương-cương (Bắc-kỳ). Lĩnh can-đảm một cách lạ, đã đánh giáp lá cà với quân giặc ngày 5 tháng 5 năm 1917. Quan sai giết tù-binh, có hai đứa tìm đường trốn thì giết được cả.

NGUYỄN-VĂN-PHỤNG, số 413 ở làng Thư-tri (Bắc-kỳ). Công trạng cũng như Nguyễn-văn-Giang.

NGUYỄN-VĂN-TẠO, số 2 T 40 quê ở Bất-đông (Bắc-kỳ) Đi theo đội súng cơ-quan và vận tải quân phụ chắc chắn.

NGUYỄN-NĂNG-THƯ, số 4 T 1778 quê ở Huy-túc, (Bắc-kỳ). Tính hạnh thực can-đảm, có dự mấy trận ngày mồng 5, mồng 6, mồng 7, cũng như Nguyễn-văn-Ngạc.

NGUYỄN-QUANG-SÓC, số 16.491 quê ở làng Thạch-lâm, tổng Ngọc-anh, tỉnh Thừa-thiên (Trung-kỳ). Ra trận giỏi giang.

NGUYỄN-VĂN-SỬU, số 18.832, quê ở làng Đại-đức, tổng Định-hóa, tỉnh Sóc-Trang (Nam-kỳ). Đã hết nghĩa vụ khiêng người bị thương trong khi súng giặc bắn rất kịch liệt,

PHẠM-VĂN-ĐỒ, số 18.2, quê làng Tân-xuân-đông, tổng Hòa-lạc-hạ, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Ra trận giỏi giang.

PHẠM-VĂN-NGHI, số 4 T 9.444 đóng cai, quê ở Hòn-kê (Bắc-kỳ) là một người lính can đảm đã lấy đạn lựu đuổi được một thằng Đức đến gần.

PHẠM-LƯƠNG-PHƯƠNG, số 4 T 9.444 quê ở làng Khương-thượng, đóng cai, coi một bọn lính mới ra trận lần đầu mà đã biết giữ gìn quân lính người An-nam, trong cơn quân giặc cố sẵn vào hàng trận mà chống nổi, quân giặc không tiến được.

PHẠM-VĂN-TRẠCH, số 4 T 7534 lính kèn, là một người tôi tớ già nua của nhà nước, đã dự vào một chuyến đi tuần nguy hiểm trong con đường khuất khúc.

THẠCH-PHONG, số 20-207, đi phụ một ông quản, đã làm hết bổn phận, trong khi giặc bắn kịch liệt, (quê ở đâu chưa tường.)

TRÁC-LẠC, số 3.8727 quê ở làng Cao-mai-thượng tổng Cối-kê, tỉnh Thái-bình, ra trận giỏi giang.

TỔNG-VĂN-TRE, số C. O. A. 154, quê Tân-khánh (Nam-kỳ), lính can đảm. Đương ngày 28 tháng tư năm 1917 trong cơn giặc bắn dữ dội, không có ngần ngại cứ việc đi tìm một người chiến binh bị thương nặng vì đạn trái phá bắn phải, mà đem về trại lại trông nom giữ gìn hết nghĩa.

TRẦN-LA, số 12,13, quê ở làng An-vũ-doài (Bắc-kỳ), lính trận can đảm đã đem thoát được ông quan một cửa bọn mình bị thương trong khi quân giặc đánh dữ dội ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917.

TRẦN-LAI, số 3 T 8737 đóng cai, quê ở làng Cao-mai, tổng Cao-mai-thượng, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ), ra trận bạo đạn.

TRẦN-VĂN-QUI, số 1379, đã tỏ lòng can đảm cho đồng-nhân, đêm hôm 21 đến ngày 22 tháng bảy năm 1917 làm trong cái đồn nhỏ, đương đêm bị quân giặc đến chiếm, đã cùng với quân lính đánh đuổi được giặc đã bắt được một thằng Đức. (Quê ở đâu chưa tường).

TRẦN-VĂN-NHU, số 4.8556, quê ở Phong-cốc (Bắc-kỳ) một người lính rất tốt, ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917, tự hiến mình mang lính cần kíp đi trong cơn quân giặc bắn dữ dội.

TRẦN-VĂN-SÁNH, số 192 quê ở Bình-trung (Nam-kỳ), đóng đội coi một bọn lính đã trọn vẹn nghĩa-vụ trong khi giáp trận với quân thù.

TRẦN-VĂN-THIỆN, số 4 T 1454, quê ở Huệ-dịch (Bắc-kỳ), lính can đảm trung-thành, trong khi ở hầm hố có một thẳng giặc sẵn đến, đã lấy đạn lựu ném làm cho giặc phải chạy.

TRẦN-KHẮC-TINH, số 8.691 đóng đội, quê ở làng Mỹ-trọng, huyện Mỹ-lộc tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ); coi một toán lính đi tải người bị thương ở tiền-trận, trong cơn giặc bắn dữ dội, làm gương tốt cho đồng-nhân.

TUÂN-VĂN-LIÊU, số 8177 đóng đội, quê ở Sơn-dinh (Bắc-kỳ) là một người quân rất tốt, tay đã giết được hai thẳng Đức vì chúng nó muốn bắt thầy ta làm tù binh.

VÕ-VĂN-ẤP, số 24.39 đóng phó quân, quê ở Thanh-hóa. Vận-tải quân nhu có công.

VÕ-VĂN-DA, số 4.4936 đóng cai, ở làng Bình-hải, tổng Si-lam, tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ). Ra trận có can đảm.

VÕ-VĂN-SANG, số 1 T 9476 quê ở An-hòa (Nam-kỳ), đóng cai, đi sửa sang đường khuất khúc đã chiếm được đêm mồng 5 đêm mồng 6 năm 1917, cứ điềm-nhiên làm việc trong khi quân giặc bắn kịch liệt.

VÕ-VĂN-THĂNG, số 4 T 7580 đóng đội, quê ở làng Pháo-sơn, tổng Cổ-linh, huyện Chi-linh, Hải-dương. Rất can đảm.

VÕ-VĂN-TUYÊN, số 11, 180 quê ở Vị-dương (Bắc-kỳ), ra trận giỏi giảng.

Những người trên kia được thưởng đó xét rút lại đều là trong cơn tên bay đạn liệng xông pha như bôn trong chốn sa-tràng, coi nguy-hiểm như trẻ con chơi không có ngại. Còn được mạnh khỏe cả, trong cái mạnh khỏe ấy lại có cái thưởng của nhà nước, kẻ ngực lấp loáng mây-day chiến thứ (Croix de guerre), người tuyên-công trong chốn ba-quân. Vinh thay ! mà can đảm thay ! Nói tóm lại thời đã vì nghĩa-vụ mà đem thân sang Mầu-quốc giúp đập thì còn có quân chi. Chi Nam-nhi hồng bay bốn bề, nay mai hát khúc khải-ca, giờ về cố-quốc, chắc sẽ ích lợi cho đồng-bào được nhiều.

*Ngày xuân oanh yến dập diu,
Bùt xuân ai gọi vài điều chúc ai.
Con đường hi-vọng còn dài,
Sa tràng trăm trận vì người liêu thân.
Ơn thầy phải giả cho cần.
Gắng lên cho lũ Đức nhân kinh hồn.*

*Sao cho vinh tổ hiền tôn,
Giữ hồn « thượng-võ » làm hồn của [ta.*

*Nay mai vui thủ Khải-ca,
Chị em ta lại một nhà trúc mai.
Còn non còn nước còn dài !*

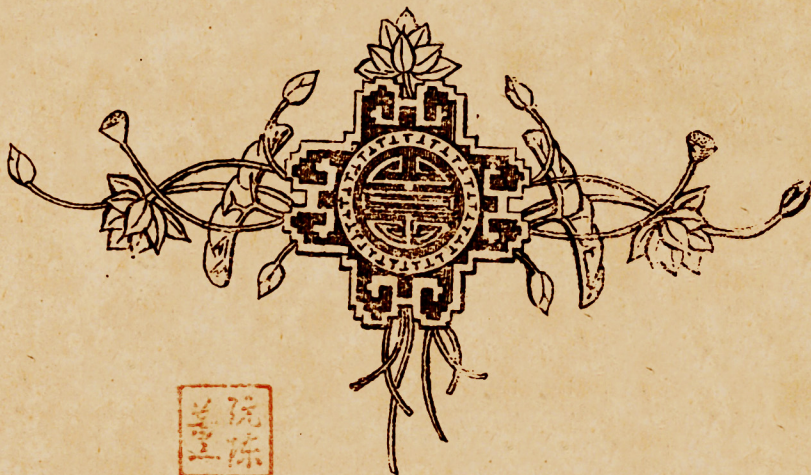
Chinli-phụ hoài-xuân

Cành liễu thắm la đà ghẹo mắt,
 Lưỡi oanh vàng rêu rắt trêu tai
 Ngày xuân én đã đưa thoi
 Nhớ chàng đêm vắng tình dài xiết bao!
 Từ người Đức bình-đao dấy việc
 Nghĩa đồng-cừu ai biết không cảm?
 Tuồng chi lang-tử đã-lâm,
 Hung tàn đến bực, tham dâm đủ điều.
 Ý quyền-lực chẳng theo công-lý,
 Mất hùm tinh gập ghề chụp mồi.
 Rắp toan lấy của hại người,
 Sắc đen bôi nhọ cuộc đời văn-minh.
 Vì nhân-đạo hết tình chống đỡ,
 Nước Pháp ta là lỗ tự-do
 Ngọn cờ hai chữ phục-thù,
 Nghĩa-thanh năm bề tung-hỏ một
 [nhờ
 Chàng khảng khái vốn người hào-
 kiệt,
 Nổi bất-bình ngựa tiết khêu gan.

Cõi người đương buổi gian nan,
 Ghé vai xin gánh giang-san một phần
 Giai thì loạn phong vân gặp bước,
 Vỗ tay reo mừng-được đầu quân.
 Trường-đình một chén đưa chân,
 Khỏi tàu trông hút mấy lần mây xanh.
 Đêm chếch gối năm canh buồn bực,
 Ngày buồng mãnh sáu khắc ngồn
 [ngang.
 Đã hay nhi-nữ tình thường,
 Công tư không lẽ hai đường vẹn hai.
 Việc vũ-trụ làm giai gánh vác,
 Mối tơ-tình sẽ gác một bên
 Công-danh nợ ấy chưa đền.
 Lòng nào mà lại đắm miền nguyệt-
 hoa.
 Chàng gắng sức xông pha tên đạn.
 Thiếp yên tâm buồn bán tảo tần.
 Khải ca chuốc rượu tầy trần,
 Trăm năm ân ái ngày xuân còn dài!

TUYẾT-HUY

(Tập Sách vàng này chưa phải là đã biên được hết những bậc chiến-sĩ có công bên Đại Pháp. Bản-báo hiện nay mới sao được bấy nhiêu tên, còn nhiều tên nữa, bao giờ biết sẽ tục-biên về sau.)



特 別 報 份

啓定三年春王正月節日
西曆一千九百十八年

南風

集益修書社叢書

印刷所河內東京印館

